

Đính kèm 1

Biên bản sửa đổi Biên bản Thảo luận cho những thay đổi trong PDM và PO

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP
GIỮA
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH, NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CƠ QUAN HỢP TÁC QUỐC TẾ NHẬT BẢN
ĐỂ SỬA ĐỔI BIÊN BẢN THẢO LUẬN
VỀ
DỰ ÁN THỨC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG XANH TẠI KHU VỰC VỊNH HẠ LONG,
TỈNH QUẢNG NINH**

Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (sau đây gọi là “JICA”) và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam (sau đây gọi là “UBND tỉnh QN”) cùng đồng ý sửa đổi Biên bản thảo luận Dự án thúc đẩy tăng trưởng xanh tại khu vực vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi là “Dự án”) đã ký ngày 12/6/2015 và được sửa đổi ngày 7/9/2016 như sau. Ghi nhận rằng sẽ không sửa đổi Mục tiêu tổng thể và Mục đích của Dự án.

1. Ma trận thiết kế dự án (PDM)

Phiên bản trước đây	Phiên bản sửa đổi
(1) Các chỉ số xác minh khách quan đối với Mục đích Dự án - Quy định và tổ chức cho các hoạt động thúc đẩy du lịch sinh thái <u>ở thị xã Quảng Yên</u>	(1) Các chỉ số xác minh khách quan đối với Mục đích Dự án - Quy định và tổ chức cho các hoạt động thúc đẩy du lịch sinh thái <u>ở Huyện Vân Đồn</u>
(2) Các chỉ số xác minh khách quan đối với Đầu ra 3 - Từ hai (2) chương trình du lịch sinh thái trở lên được xây dựng và cung cấp <u>tại thị xã Quảng Yên và đạt từ 5.000 lượt khách du lịch trở lên</u> đến tham quan trong năm cuối cùng của Dự án. - Các quy định và tổ chức về cung cấp và cập nhật thông tin du lịch cũng như tiếp thị, thúc đẩy du lịch sinh thái <u>ở thị xã Quảng Yên</u> , và nhãn xanh cho tàu du lịch (Chứng nhận cánh buồm xanh) được xây dựng và lập thành văn bản.	(2) Các chỉ số xác minh khách quan đối với Đầu ra 3 - Xây dựng từ hai (2) chương trình du lịch sinh thái trở lên <u>tại Huyện Vân Đồn trong đó, đến năm cuối của Dự án, dự kiến từ 500 khách du lịch trở lên sẽ tham gia</u> hoạt động du lịch sinh thái. - Các quy định và tổ chức về cung cấp và cập nhật thông tin du lịch cũng như tiếp thị, thúc đẩy du lịch sinh thái <u>ở Huyện Vân Đồn</u> , và nhãn xanh cho tàu du lịch (Chứng nhận cánh buồm xanh) được xây dựng và lập thành văn bản.
(3) Phương tiện xác minh của Đầu ra 3 - Các văn bản hành chính về cung cấp và cập nhật thông tin du lịch cũng như tiếp thị, thúc đẩy du lịch sinh thái <u>ở thị xã Quảng Yên</u> và nhãn xanh cho tàu du lịch (Chứng nhận cánh buồm xanh)	(3) Phương tiện xác minh của Đầu ra 3 - Các văn bản hành chính về cung cấp và cập nhật thông tin du lịch cũng như tiếp thị, thúc đẩy du lịch sinh thái <u>ở Huyện Vân Đồn</u> và nhãn xanh cho tàu du lịch (Chứng nhận cánh buồm xanh)

<p>(4) Hoạt động của Đầu ra 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy du lịch sinh thái tại <u>thị xã Quảng Yên</u> thông qua cung cấp hoạt động tập huấn và chuyển giao kỹ thuật phát triển năng lực. 	<p>(4) Hoạt động của Đầu ra 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy du lịch sinh thái tại <u>Huyện Vân Đồn</u> thông qua cung cấp hoạt động tập huấn và chuyển giao kỹ thuật phát triển năng lực.
<p>(5) Thiết bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Thiết bị cần thiết phục vụ thực thi hoạt động thí điểm các biện pháp hiệu quả năng lượng ở khu vực vịnh Hạ Long</u> - <u>Thiết bị cần thiết phục vụ thực thi hoạt động thí điểm tăng cường năng lực quản lý môi trường nước thông qua giảm tải lượng ô nhiễm xuống vịnh.</u> 	<p>(5) Thiết bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Thông qua giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống vịnh, sẽ cung cấp thiết bị cần thiết để thực thi hoạt động thí điểm về nâng cao năng lực quản lý môi trường nước.</u> <u>(1) Nhà vệ sinh sinh thái (BIO LUX hoặc tương đương) cho tàu du lịch: Số lượng 3;</u>
<p>(6) Sản phẩm của hoạt động hợp tác kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản hành chính về việc (1) cung cấp và cập nhật thông tin du lịch cũng như tiếp thị, (2) Thúc đẩy du lịch sinh thái ở <u>thị xã Quảng Yên</u> và (3) Nhãn xanh cho tàu du lịch (Chứng nhận cánh buồm xanh). 	<p>(6) Sản phẩm của hoạt động hợp tác kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản hành chính về việc (1) cung cấp và cập nhật thông tin du lịch cũng như tiếp thị, (2) Thúc đẩy du lịch sinh thái ở <u>Huyện Vân Đồn</u> và (3) Nhãn xanh cho tàu du lịch (Chứng nhận cánh buồm xanh).
<p>Lý do: Việc sửa đổi và cập nhật những mục đã liệt kê trong bản PDM hiện hành là cần thiết vì những lý do sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> (1) Địa điểm của hoạt động thí điểm Du lịch sinh thái thay đổi từ Thị xã Quảng Yên sang Huyện Vân Đồn dựa trên điều kiện thực tế của khu vực. (2) Giống như (1). (3) Giống như (1). (4) Giống như (1). (5) Một sản phẩm thiết bị đã được xác định nhằm mục đích tăng cường năng lực quản lý môi trường nước thông qua giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống vịnh. (6) Giống như (1). 	

2. Kế hoạch hoạt động (PO)

Phiên bản trước đây	Phiên bản sửa đổi
<p>(1) Hoạt động của Đầu ra 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy du lịch sinh thái <u>tại thị xã Quảng Yên</u> thông qua cung cấp hoạt động tập huấn và chuyển giao kỹ thuật phát triển năng lực. 	<p>(2) Hoạt động của Đầu ra 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy du lịch sinh thái <u>tại Huyện Vân Đồn</u> thông qua cung cấp hoạt động tập huấn và chuyển giao kỹ thuật phát triển năng lực.
<p>Lý do: Việc sửa đổi và cập nhật những mục đã liệt kê trong PO là cần thiết vì những lý do sau đây :</p> <ol style="list-style-type: none"> (1) Địa điểm của hoạt động thí điểm Du lịch sinh thái thay đổi từ Thị xã Quảng Yên sang Huyện Vân Đồn dựa trên điều kiện thực tế của khu vực. 	

Nội dung Biên bản thảo luận (đã ký ngày 12/6/2015 và sửa đổi ngày 7/9/2016) ngoài những nội dung được sửa đổi và thống nhất tại Biên bản thảo luận này, vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Nội dung sửa đổi sẽ có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng Mười năm 2017.

Phụ lục 1: Biên bản cuộc họp sửa đổi Biên bản Thảo luận Dự án, đã ký ngày 7/9/2016;

Phụ lục 2: PDM và PO sửa đổi

Phụ lục 3: Danh mục mua thiết bị cho Dự án

Phụ lục 4: Văn bản số 3162/UBND-MT của UBND tỉnh Quảng Ninh ngày 9/5/2017 gửi Văn phòng JICA VN về các điểm được xác nhận tại cuộc họp Ban Chỉ đạo Dự án lần thứ Nhất, được tổ chức ngày 25/4/2017.

Hạ Long, ngày 27 tháng Mười năm 2017

Ông Naoki Kakioka

Đại diện cao cấp

Văn phòng Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản
tại Việt Nam

Ông Đặng Huy Hậu

Phó chủ tịch thường trực

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

BIÊN BẢN THẢO LUẬN
GIỮA
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH, NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ
NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CƠ QUAN HỢP TÁC QUỐC TẾ NHẬT BẢN

VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH BIÊN BẢN THẢO LUẬN
CHO
DỰ ÁN THỨC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG XANH TẠI KHU VỰC VỊNH HẠ LONG, TỈNH
QUẢNG NINH

Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (sau đây gọi là “JICA”) và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam (sau đây gọi là “UBND tỉnh QN”) cùng đồng ý sửa đổi Biên bản thảo luận Dự án thúc đẩy tăng trưởng xanh tại khu vực vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi là “Dự án”) đã được ký kết ngày 12/6/2015 sau khi cân nhắc tiến độ và kết quả đạt được trong Giai đoạn lập kế hoạch chi tiết của Dự án. Ghi nhận rằng sẽ không sửa đổi Mục tiêu tổng thể và Mục đích của Dự án.

1. Ma trận thiết kế dự án (PDM)

Phiên bản trước đây	Phiên bản sửa đổi
(1) Tên Dự án Dự án phát triển thể chế thực hiện tăng trưởng xanh và tăng cường hệ thống quản lý môi trường hướng tới bảo tồn bền vững vịnh Hạ Long	(1) Tên Dự án Dự án thúc đẩy tăng trưởng xanh tại khu vực vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(2) Đầu ra 1 và các hoạt động Xây dựng khung chính sách và kế hoạch hành động ưu tiên triển khai thực hiện tăng trưởng xanh ở Khu vực Vịnh Hạ Long thông qua rà soát, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch Hành động Tăng trưởng xanh hiện có của tỉnh. 1-1 Xem xét những kiến thức hiện có về Tăng trưởng xanh trên toàn thế giới và xác định các bài học có thể áp dụng cho tỉnh Quảng Ninh. 1-2 Xem xét các chính sách, kế hoạch, văn bản pháp luật, tình hình tài chính và thể chế hiện tại ở tỉnh Quảng Ninh và Việt Nam; phân tích nhu cầu và những hạn chế để thực hiện Tăng trưởng Xanh tại Khu vực vịnh Hạ Long.	(2) Đầu ra 1 và các hoạt động Thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức thuộc Đầu ra 2 và 3 và đưa ra các khuyến nghị cho giai đoạn sau dự án phục vụ thúc đẩy tăng trưởng xanh thông qua các bài học kinh nghiệm thu được từ các hoạt động dự án. 1-1 Rà soát tiến độ các hoạt động dựa trên các đề xuất được đưa ra trong Giai đoạn lập kế hoạch chi tiết của Dự án. 1-2 Lập sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long có tham khảo kinh nghiệm và lịch sử lập sách trắng về môi trường của tỉnh Shiga, dựa vào các hoạt động tại Đầu ra 2, Đầu ra 3, v.v..., và phát hành sách trắng tới các bên có liên quan thông qua các cuộc hội thảo và tới công chúng.

<p>1-3 Tiến hành đánh giá nhanh hiệu quả môi trường (bao gồm cả hiệu quả sử dụng năng lượng, phát thải các-bon, hiệu quả sử dụng nguồn lực, v.v...) trong các phân ngành kinh tế chủ chốt của tỉnh Quảng Ninh (bao gồm các ngành công nghiệp, giao thông, chất thải rắn, nông nghiệp, nước/nước thải v.v...)</p> <p>1-4 Tiến hành hội nghị chuyên đề/hội thảo và tập huấn nâng cao sự hiểu biết và năng lực liên quan tới Tăng trưởng xanh của các sở ngành, các đơn vị kinh doanh và người dân tỉnh Quảng Ninh</p> <p>1-5 Thiết lập thể chế cần thiết bao gồm các Nhóm công tác liên ngành để tham vấn.</p> <p>1-6 Căn cứ kết quả đánh giá nhanh và thông qua tham vấn các bên liên quan, đề xuất với UBND tỉnh Quảng Ninh dự thảo khung chính sách đối với tài chính bền vững bao gồm: định nghĩa về tăng trưởng xanh, các mục tiêu, chỉ tiêu, thể chế, công cụ chính sách tiềm năng (cả bắt buộc và khuyến khích), các nguồn lực, các biện pháp giám sát, đánh giá và lộ trình thực hiện tăng trưởng xanh trong khu vực Vịnh Hạ Long.</p>	<p>1-3 Căn cứ vào đầu ra và tiến độ các hoạt động 1-2, xây dựng và lập thành văn bản những quy định và tổ chức để tiếp tục và mở rộng nhiệm vụ xuất bản sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh và bắt đầu tiến trình phê duyệt của tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>1-4 Qua tham khảo Mô hình hồ Biwa, đưa ra khuyến nghị (như đề xuất thành lập Trung tâm nghiên cứu và khoa học môi trường vịnh Hạ Long, chương trình tham gia của cộng đồng, thiết lập diễn đàn Hạ Long và thúc đẩy sử dụng xăng sinh học BDF) về những chính sách tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long cho giai đoạn sau dự án.</p>
<p>(3) Các hoạt động thuộc Đầu ra 2</p> <p>2-1 Xác định các phân ngành ưu tiên và đề xuất các biện pháp/mô hình thí điểm, bao gồm công nghệ, nguồn nhân lực và các công cụ tài chính để cải thiện cả hiệu quả môi trường và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2-2 Dự thảo và thể chế hóa các chính sách bao gồm khung chính sách thể chế, các công cụ chính sách v.v... đối với các phân ngành ưu tiên.</p> <p>2-3 Thực hiện và theo dõi các biện pháp/mô hình thí điểm trong các phân</p>	<p>(3) Các hoạt động thuộc Đầu ra 2</p> <p>2-1 Thực hiện và theo dõi những hoạt động thí điểm về tăng cường các quỹ và cơ chế tài chính của tỉnh phục vụ công tác quản lý môi trường và tăng trưởng xanh.</p> <p>2-2 Triển khai thực hiện và theo dõi những hoạt động thí điểm thúc đẩy chính sách khuyến khích quản lý và tiết kiệm năng lượng như dự án ESCO, hỗ trợ tài chính, v.v...</p> <p>2-3 Triển khai thực hiện và theo dõi những hoạt động thí điểm tăng cường năng lực quản lý để giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống vịnh Hạ Long.</p> <p>2-4 Xây dựng và thực hiện thí điểm hệ thống</p>

<p>ngành ưu tiên.</p>	<p>nhãn xanh của tỉnh, góp phần cho hoạt động quản lý và tiết kiệm năng lượng trong các ngành trọng điểm được chọn và bắt đầu áp dụng hệ thống thông qua các hoạt động từ 2-1 đến 2-3.</p> <p>2-5 Hàng năm, thực hiện tóm tắt kết quả và tiến độ của các hoạt động từ 2-1 đến 2-4 và kết hợp các thông tin vào sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long, được lập trong Đầu ra-1.</p> <p>2-6 Căn cứ đầu ra và tiến độ các hoạt động 2-1 đến 2-4, xây dựng và lập thành văn bản những quy định và tổ chức để tiếp tục và mở rộng các hoạt động quản lý môi trường trong các ngành trọng điểm đã chọn và bắt đầu tiến trình phê duyệt bởi tỉnh Quảng Ninh.</p>
<p>(4) Đầu ra 3 và các hoạt động</p> <p>3-1 Thực hiện các hoạt động thí điểm các chính sách phát triển kích thích tăng trưởng du lịch bền vững</p> <p>3-2 Xem xét các cơ hội phát triển và trở ngại trong các hoạt động du lịch hiện nay và xác định các vấn đề ưu tiên trên quan điểm Tăng trưởng xanh.</p> <p>3-3 Đánh giá hiệu quả môi trường của các cơ sở du lịch và hoạt động du lịch tại thành phố Hạ Long và các hoạt động trong khu vực Vịnh Hạ Long.</p> <p>3-4 Đề xuất các chính sách/biện pháp hành động để cải thiện các cơ sở du lịch và hoạt động du lịch trong khu vực Vịnh Hạ Long dựa vào mục 3-2 ở trên.</p> <p>3-5 Thực hiện và giám sát các biện pháp/mô hình thí điểm tại một số khu vực/đơn vị hoạt động được lựa chọn.</p>	<p>(4) Đầu ra 3 và các hoạt động</p> <p>Thực hiện các hoạt động thí điểm các chính sách phát triển kích thích tăng trưởng du lịch bền vững.</p> <p>3-1 Thực hiện cải thiện, hoặc xây dựng thông tin du lịch và cung cấp cho khách du lịch, góp phần phát triển du lịch bền vững ở khu vực vịnh Hạ Long.</p> <p>3-2 Thúc đẩy du lịch sinh thái tại thị xã Quảng Yên thông qua cung cấp hoạt động tập huấn và chuyển giao kỹ thuật phát triển năng lực.</p> <p>3-3 Xây dựng và vận hành hệ thống dán nhãn xanh cho tàu du lịch trên vịnh Hạ Long (Chứng nhận cánh buồm xanh).</p> <p>3-4 Hàng năm, thực hiện tóm tắt kết quả và tiến độ của các hoạt động từ 3-1 đến 3-3 và kết hợp thông tin vào sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long, được lập trong Đầu ra-1.</p> <p>3-5 Căn cứ đầu ra và tiến độ các hoạt động 3-1 đến 3-4, xây dựng và lập thành văn bản những quy định và tổ chức để tiếp tục và mở rộng các hoạt động du lịch bền vững và tỉnh Quảng Ninh bắt đầu quy trình phê duyệt.</p>
<p>(5) Các chỉ số xác minh khách quan, phương tiện xác minh, các giả thiết quan trọng và các điều kiện tiên quyết</p>	<p>(5) Các chỉ số xác minh khách quan, phương tiện xác minh, các giả thiết quan trọng và các điều kiện tiên quyết</p>

Không áp dụng	Như trình bày trong Phụ lục 2.
<p>Lý do: Việc sửa đổi và cập nhật những mục đã liệt kê trong bản PDM hiện hành là cần thiết vì những lý do sau đây:</p> <p>(1) Tại Biên bản thảo luận đã ký ngày 12/6/2015, đã đồng ý với khuyến nghị điều chỉnh tên của Dự án và ngày 1 tháng 12 năm 2015, Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam đã phát hành Công hàm số J. D. 95/ 2015 đồng thuận với việc điều chỉnh này.</p> <p>(2) Các hoạt động thuộc Đầu ra 1 như thống nhất trong Biên bản thảo luận (Ký ngày 12/6/2015) đã được triển khai thực hiện và hoàn thành trong Giai đoạn lập kế hoạch chi tiết. Theo đó, Đầu ra 1 và các hoạt động liên quan được xây dựng mới cho Giai đoạn thực thi của Dự án.</p> <p>(3) Các hoạt động thuộc Đầu ra 2 đã được chỉnh sửa theo Kế hoạch thực thi các hoạt động thí điểm cho Giai đoạn thực thi của Dự án và đã được hoàn thành trong Giai đoạn lập kế hoạch chi tiết.</p> <p>(4) Các hoạt động thuộc Đầu ra 3 đã được chỉnh sửa theo Kế hoạch thực thi các hoạt động thí điểm cho Giai đoạn thực thi của Dự án và đã được hoàn thành trong Giai đoạn lập kế hoạch chi tiết.</p> <p>(5) Biên bản thảo luận (ký ngày 12/6/2015) chưa nêu các chỉ số xác minh khách quan, phương tiện xác minh, các giả thiết quan trọng và các điều kiện tiên quyết. Những nội dung này mới được lập tại Biên bản thảo luận này, như trình bày trong Phụ lục 2.</p>	

2. Kế hoạch hoạt động (PO)

Phiên bản trước đây	Phiên bản sửa đổi
(1) Không áp dụng	(1) Như trình bày trong Phụ lục 2.
<p>Lý do: Việc sửa đổi và cập nhật những mục đã liệt kê trong PO là cần thiết vì những lý do sau đây :</p> <p>(1) Biên bản thảo luận (ký ngày 12/6/2015) chưa bao gồm PO. Bản PO mới được lập tại Biên bản thảo luận này, như trình bày trong Phụ lục 2.</p>	

Các nội dung của Biên bản thảo luận (ký ngày 12/6/2015) ngoài những nội dung được sửa đổi và thống nhất tại Biên bản thảo luận này vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Nội dung sửa đổi sẽ có hiệu lực kể từ ngày 7 tháng Chín năm 2016.

Phụ lục 1: Biên bản thảo luận (đã ký ngày 12 tháng Sáu năm 2015)

Phụ lục 2: PDM (Sửa đổi), PO.

Ngày 7 tháng Chín năm 2016

Đã ký

Đã ký

Ông Kenichi Yamamoto

Phó trưởng đại diện

Văn phòng Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản tại Việt Nam

Ông Đặng Huy Hậu

Phó chủ tịch thường trực

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

RECORD OF DISCUSSIONS
ON
PROJECT FOR INSTITUTIONAL DEVELOPMENT FOR GREEN
GROWTH IMPLEMENTATION AND STRENGTHENING OF
ENVIRONMENTAL MANAGEMENT SYSTEM TOWARDS
SUSTAINABLE CONSERVATION FOR THE HALONG BAY
IN
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

AGREED UPON BETWEEN

QUANG NINH PROVINCIAL PEOPLE'S COMMITTEE

AND

JAPAN INTERNATIONAL COOPERATION AGENCY



Mr. Yamamoto Kenichi
Deputy Chief Representative
Vietnam Office
Japan International Cooperation
Agency



Ha Long, 12/6/2015

K.M.U.N.G.TINH/QUANG NINH

K.T. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Mr. Dang Huy Hau
Vice Chairman
Quang Ninh Provincial People's
Committee
Vietnam

In response to the official request of the Government of the Socialist Republic of Vietnam (hereinafter referred to as "Vietnam") to the Government of Japan, the Japan International Cooperation Agency (hereinafter referred to as "JICA") held a series of discussions with Quang Ninh Provincial People's Committee of Vietnam (hereinafter referred to as "QN PPC") and relevant organizations to develop a detailed plan of the Project for Green Growth Promotion in Halong Bay, Quang Ninh Province (hereinafter referred to as "the Project").

Both parties agreed the details of the Project and the main points discussed as described in the Appendix 1 and the Appendix 2 respectively.

Both parties also agreed that the Department of Planning and Investment (DPI) of Quang Ninh province, the main counterpart to JICA, will be responsible for the implementation of the Project in cooperation with JICA, coordinate with other relevant organizations and ensure that the self-reliant operation of the Project is sustained during and after the implementation period in order to contribute toward social and economic development of Vietnam.

The Project will be implemented within the framework of the Agreement on Technical Cooperation signed on October 20 1998 (hereinafter referred to as "the Agreement") between the Government of Japan (hereinafter referred to as "GOJ") and Vietnam.

The effectiveness of the Record of Discussions is subject to the approval of JICA.

Appendix 1: Project Description

Appendix 2: Main Points Discussed

PROJECT DESCRIPTION

I. BACKGROUND

Quang Ninh Province has a strategic location, potentials and advantages on the political, economic, security, defense and foreign affairs. It is a leading province in the northern key economic region and is one of four major tourism centers in Vietnam with the World Natural Heritage of Halong Bay recognized by UNESCO for its aesthetic and geological geomorphological values.

The Resolution at the Seventh Congress of the 11th Central Committee of the Communist Party in June 2013 reaffirmed the critical role of environmental protection in achieving sustainable development of the country. Quang Ninh with the World Natural Heritage Halong Bay is one of the provinces urging an imperative need for changing from the traditional growth model, which has been environmentally threatening the Halong Bay, to the one that ensures sustainable development of the Halong area in particular and the whole Province in general. Currently, Quang Ninh Province is implementing actions to restore and protect the environment to ensure sustainable economic development, particularly implementing the Socio-Economic Development Plan to 2020 and vision toward 2030 (No. 2622/QD-TTg), which sets a new direction for Quang Ninh province to shifting the structure of the provincial economic development from dependency on industrial production, especially the mining industry, to marine economic development, services development and sustainable tourism .

Protection of coastal environment and Halong Bay environment has been paid especially high attention by the authorities and already achieved positive changes. However, until now there still exist a number of shortcomings, mostly related to not being able to eliminate the pollution sources to the Bay caused by coastal activities, and collection and treatment of solid waste and wastewater in the Bay and at the coastal areas have not yet been thorough.

Pursuant to the National Green Growth Strategy (Decision No 1393/QD-TTg, 2012) and the National Green Growth Action Plan 2014-2020 (Decision No 403/QD-TTg, 2014) adopted by the GoV, Quang Ninh Province has developed a series of Master Plans and the Provincial Green Growth Action Plan 2014-2020 (Decision No 3741/KH-UBND) in 2014 in order to promote subnational implementation of the above-mentioned policies. The above-mentioned plans aim to accelerate the province's transition from "brown" to "green" development by reducing energy- and resource-intensive activities and promoting growth through wise-use of the outstanding values of Halong Bay. However, Quang Ninh Province and stakeholders lack relevant knowledge and experiences, and therefore their capacities in planning, coordinating and implementing green growth policies need to be enhanced.

Based on these backgrounds, the GoV has requested the GoJ to support the Project for promotion of green growth in the Halong Bay area.

II. OUTLINE OF THE PROJECT

Tentative outline of the Project are described below. The Project Design Matrix (PDM) and the Plan of Operation (PO) shall be developed in the Detailed Planning phase.

As a prerequisite for conducting the Implementation phase, the Vietnamese counterpart agencies are responsible for undertaking necessary institutionalization within the government based on the outcomes of the Detailed Planning.

1. Title of the Project

Project for Institutional Development for Green Growth Implementation and Strengthening of Environmental Management System towards Sustainable Conservation for the Halong Bay

2. Overall Goal, Project Purpose, Outputs and Activities

(1) Overall Goal

Green growth is promoted in Quang Ninh Province through transition from brown to green economy.

(2) Project Purpose

Green growth is promoted in Halong Bay Area through the implementation of environmentally sustainable policies in the key industrial sectors and implementation of development policies in tourism sector.

3. Outputs

Output 1. (Institutional capacity development and planning)

Policy Framework and Priority Action Plan for the realization of GG in Halong Bay Area is put in place by refining the existent Provincial Green Growth Action Plan.

Output 2. (Greening industrial sector)

Environmentally and financially sustainable policies for selected key industries are developed and implemented as pilot activities.

Output 3. (Growing tourism sector)

Development policies to stimulate sustainable tourism sector growth are implemented as pilot activities.

4. Tentative Activities

1-1. Review existing knowledge of Green Growth worldwide, and identify lessons applicable to Quang Ninh Province.

1-2. Review existing policies, plans, legislations, financial status and institutional arrangements in Quang Ninh Province and in Vietnam, and analyze their needs and gaps for materializing Green Growth in Halong Bay area.

- 1-3. Conduct rapid assessment of environmental performance (including energy efficiency, carbon emission, resources usage efficiency, etc.) in key economic sub-sectors of Quang Ninh Province (including industries, transport, solid waste, agriculture, water/wastewater, etc.).
- 1-4. Conduct seminars/workshops and trainings to improve understanding and capacity related to Green Growth of Quang Ninh Province's key departments, business and civilactors.
- 1-5. Set up necessary institutional arrangements including cross-stakeholder Working Groups for stakeholder consultation.
- 1-6. Based on the rapid assessment and through stakeholder consultation, propose to Quang Ninh Provincial People's Committee a financially sustainable draft policy framework consisting of: definition of Green Growth, targets, indicators, institutional arrangement, potential policy instruments (both regulatory and incentivizing), resource, measures for monitoring and evaluation, and roadmaps for Green Growth implementation in Halong Bay area.
- 2-1. Identify priority sub-sectors and propose pilot measures/models, consisting of technology, human resource and financial tools to improve both environmental performance and business effectiveness.
- 2-2. Draft and institutionalize concrete policies including institutional framework, policy instruments, etc. for the priority sub-sectors.
- 2-3. Demonstrate and monitor selected pilot measures/models in priority sub-sectors.
- 3-1. Review development opportunities and obstacles in the current tourism activities, and identify priority issues from the Green Growth perspective.
- 3-2. Assess environmental performance of tourism facilities and activities in Halong city and activities in the Halong Bay area.
- 3-3. Propose policy/action measures to improve tourism facilities and activities in the HLB area based on the above 3-2.
- 3-4. Demonstrate and monitor selected pilot measures/models in some selected zones/operators.

* Activities 1, 2-1, 2-2 (drafting of policies only), 3-1 and 3-2 will be conducted as the Detailed Planning Stage.

5. Inputs

- (1) Input by JICA

- (a) Short-term experts (e.g. green growth, fiscal policies, environmental management, tourism development, land use management, coordinator, etc.) with sound experience on green growth issues, good practices of environmental management in industries and biodiversity conservation, environmental-friendly tourism development and propaganda and communication of environmental conservation.

The number and the expertise of experts will be determined through the Detailed Planning phase and discussions between both sides within the framework of the Project.

- (b) Necessary short training courses (in-country, in Japan and/or in third countries) for QN PPC's Project-related cadres on relevant issues addressed in this Project;

- (c) Required expenses necessary for carrying out the Project's activities;

and

- (d) Equipment essential to the performance of the Project's technical issues.

Inputs other than indicated above will be determined through mutual consultations between JICA and QN PPC during the implementation of the Project, as necessary.

(2) Input by QN PPC

QN PPC will take necessary measures to provide at its own expense:

- (a) Services of QN PPC's counterpart personnel and administrative personnel as referred to in II-7;
- (b) Suitable office space with necessary equipment;
- (c) Supply or replacement of machinery, equipment, instruments, vehicles, tools, spare parts and any other materials necessary for the implementation of the Project other than the equipment provided by JICA;
- (d) Information as well as support in obtaining medical service;
- (e) Credentials or identification cards;
- (f) Available data (including maps and photographs) and information related to the Project;
- (g) Running expenses necessary for the implementation of the Project;
- (h) Expenses necessary for transportation within Vietnam of the equipment referred to in II-6 (1) as well as for the installation, operation and maintenance thereof; and
- (i) Necessary facilities to the JICA experts for the remittance as well as utilization of the funds introduced into Vietnam from Japan in connection

with the implementation of the Project

6. Implementation Structure

The implementation structure shall be finalized by the end of the Detailed Planning phase. Tentative description is provided below.

The roles and assignments of relevant organizations are as follows.

- (1) Responsible and Implementing Agency
QN PPC shall be the responsible agency of the Project. DPI shall be the major implementing agency of the Project, responsible for coordinating other related agencies and stakeholders.
- (2) Project Director
- (3) Department of Planning and Investment (DPI)
 - (a) Project Director/Director of Project Management Unit (PMU)
DPI leader will be responsible for overall administration and implementation of the Project.
 - (b) Members of PMU
Sufficient number of staff of DPI, other Departments and target districts if necessary will be assigned as members of PMU.
- (3) JICA Experts
The JICA experts will give necessary technical guidance, advice and recommendations to involved departments, districts and QN PPC on any matters pertaining to the implementation of the Project.
- (4) Joint Coordinating Committee
Joint Coordinating Committee (hereinafter referred to as "JCC") will be established in order to facilitate inter-organizational coordination. JCC will be held at least once a year and whenever deemed necessary. JCC will approve an annual work plan, review overall progress, conduct evaluation of the Project, and exchange opinions on major issues that arise during the implementation of the Project. A list of proposed members of JCC is shown in the Annex.
- (4) Working Groups
Cross-stakeholder Working Groups will be established for identified sectors/issues in order to facilitate the Project's implementation

7. Project Site(s) and Beneficiaries

Project sites:

Halong Bay area, including Halong City, Cam Pha City, Van Don District, Hoanh Bo District, Quang Yen Town and Uong Bi City

Direct beneficiaries:

Relevant departments, target districts and selected companies in Quang

Ninh province
Indirect beneficiaries:
Residents of target districts, private and semi-private companies,
investors, tourist visitors

8. Duration

Detailed Planning phase: approximately nine (9) months

Implementation phase : approximately two (2) to three (3) years (to be finalized based on the results of the Detailed Planning)

9. Environmental and Social Considerations

QN PPC agreed to abide by 'JICA Guidelines for Environmental and Social Considerations' in order to ensure that appropriate considerations will be made for the environmental and social impacts of the Project.

III. UNDERTAKINGS OF QN PPC AND relevant Vietnamese authorities

1. QN PPC and relevant Vietnamese authorities will take necessary measures to:

- (1) ensure that the technologies and knowledge acquired by the Vietnamese nationals as a result of Japanese technical cooperation contributes to the economic and social development of Vietnam, and that the knowledge and experience acquired by the personnel of Vietnam from technical training as well as the equipment provided by JICA will be utilized effectively in the implementation of the Project; and
- (2) grant privileges, exemptions and benefits to the JICA experts referred to in II-6 (1) above and their families, which are no less favorable than those granted to experts and members of the missions and their families of third countries or international organizations performing similar missions in Vietnam.

IV. MONITORING AND EVALUATION

JICA and the QN PPC will jointly and regularly monitor the progress of the Project through the Monitoring Sheets based on the Project Design Matrix (PDM) and Plan of Operation (PO). The Monitoring Sheets shall be reviewed every six (6) months.

In addition, for the purpose of learning and accountability, joint reviews and/or evaluations shall be conducted whenever deemed necessary.

Project Completion Report shall be delivered one (1) month before the termination of the Project.

JICA will conduct the following evaluations and surveys to mainly verify sustainability and impact of the Project and draw lessons. QN PPC is required to provide necessary support for them.

1. Ex-post evaluation three (3) years after the project completion, in principle
2. Follow-up surveys on necessity basis

V. PROMOTION OF PUBLIC SUPPORT

For the purpose of promoting support for the Project, QN PPC will take appropriate measures to make the Project widely known to the people of Vietnam.

VI. Misconduct

If JICA receives information related to suspected corrupt or fraudulent practices in the implementation of the Project, QN PPC and relevant organizations shall provide JICA with such information as JICA may reasonably request, including information related to any concerned official of the government and/or public organizations of the Vietnam.

QN PPC and relevant organizations shall not unfairly or unfavorably treat the person and/or company which provided the information related to suspected corrupt or fraudulent practices in the implementation of the Project.

VII. MUTUAL CONSULTATION

JICA and QN PPC will consult each other whenever any major issues arise in the course of Project implementation.

VIII. AMENDMENTS

The Record of Discussions may be amended by the Minutes of Meetings between JICA and QN PPC.

The Minutes of Meetings will be signed by authorized persons of each side, who may be different from the signers of the Record of Discussions.

Annex List of Proposed Members of Joint Coordinating Committee/ Steering Committee

Annex List of Proposed Members of Joint Coordinating Committee/ Steering Committee

1. Vietnamese side

(1) Chairman: Vice Chairman of QN PPC

(2) Vice Chairman: Director of DPI

(3) Member agencies

Provincial level:

- Department of Planning and Investment (DPI)
- Department of Natural Resources and Environment (DONRE)
- Department of Finance (DOF)
- Department of Science and Technology (DST)
- Department of Culture, Sport and Tourism (DCST)
- Department of Industry and Trade (DOIT)
- Department of Construction (DOC)
- Department of Transportation (DOT)
- Department of Agriculture and Rural Development (DARD)
- Halong Bay Management Department (HBMD)

District level:

- Halong City
- Cam Pha City
- Van Don District
- Hoanh Bo District
- Quang Yen Town
- Uong Bi City

Business representatives:

- Tourism operators association
- Vietnam National Coal and Mineral Industries Group (Vinacomin)
- Electricity Vietnam (EVN)
- Other business representatives if necessity

Civil society representatives

2. Japanese side

(1) Project Expert Team

(2) JICA

MAIN POINTS DISCUSSED

1. Main contents of the Project

- (1) Both sides agreed that there is a need to refine Quang Ninh's Green Growth Action Plan in the specific circumstances of Halong Bay area, so that the action plan will be better suited for implementation.
- (2) Both sides agreed to recommend that the Project shall include the following two key pillars: (i) strengthening the capacity for planning and monitoring of Green Growth Action Plan, and (ii) concretization of Green Growth in prioritized sectors and issues.
- (3) Following were discussed as potential priority sectors and issues: tourism, heavy industries (coal mining, thermal power generation, construction material production, etc.), business operations in economic zones and clusters.
- (4) Following were discussed as potential priority activities: energy efficiency promotion of industrial/commercial/public facilities; water quality improvement of Halong Bay; effective use of organic waste and its application to agriculture.

2. Main counterpart agency

- (1) In line with the institutional arrangement of National Green Growth Strategy, DPI has been designated as the focal agency in charge of implementation of Green Growth at the provincial level. Therefore DPI will be the main counterpart agency of the Project. DPI will collaborate closely with DONRE and other relevant departments and district. In addition, working groups including non-governmental stakeholders will be established for prioritized sectors and issues.

3. Target area

- (1) Both sides confirmed that while the Green Growth planning for the whole province is desirable, districts adjacent to Halong Bay, namely Halong City, Cam Pha City, Van Don District, Hoanh Bo District and Quang Yen Town, should be included in the target area of the Project as a minimum.
- (2) In addition, given the importance of Uong Bi as one of the four key tourism sites as stipulated in the Tourism Master Plan for Quang Ninh Province, the Vietnamese side proposed to include Uong Bi City as well.

4. Project Title

- (1) In order to facilitate the recognition of the project by stakeholders, both sides agreed to recommend that the project title shall be modified as follows:

(before) Project for Institutional Development for Green Growth Implementation and Strengthening of Environmental Management System towards Sustainable Conservation for the Halong Bay

(after) Project for Green Growth Promotion in Halong Bay Area, Quang Ninh Province

MA TRẬN THIẾT KẾ DỰ ÁN (PDM)
(Bản tiếng Anh là nội dung chính thức để ký. Bản dịch tiếng Việt chỉ để tham khảo)

Tên Dự án: Dự án Thúc đẩy tăng trưởng xanh tại khu vực vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (Giai đoạn thực thi). Giai đoạn dự án: 2016-2018 (3 năm)

Khu vực mục tiêu: vịnh Hạ Long: Thành phố Hạ Long, T.P Cẩm Phả, Huyện Vân Đồn, Huyện Hoành Bồ, T.xã Quảng Yên, T.P Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

Nhóm đối tượng: Dân số khu vực Hạ Long (Tổng số xấp xỉ 1.780.000 người: T.P Hạ Long: 237.000, T.P Cẩm Phả: 186.000, Huyện Vân Đồn: 43.000, Huyện Hoành Bồ: 50.400, T.x Quảng Yên: 134.200, T.P Uông Bí: 113.300).

Tóm tắt	Các chỉ số xác minh khách quan	Phương tiện xác minh	Các giả thiết quan trọng
MỤC TIÊU TỔNG THỂ			
Thúc đẩy tăng trưởng xanh ở tỉnh Quảng Ninh thông qua quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ “nâu” sang “xanh”.	<ul style="list-style-type: none"> - Sách trắng về Tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh được xuất bản liên tục. - Từ mười (10) hoạt động trở lên liên quan tới cơ chế cấp ngân sách/tài chính cấp tỉnh, tiết kiệm năng lượng, giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống vịnh được tiến hành thông qua các quy định quản lý môi trường và tổ chức được xây dựng bởi Dự án cho các ngành trọng điểm được chọn ở tỉnh Quảng Ninh. - Từ hai (2) chương trình du lịch sinh thái trở lên và các thông tin liên quan được xây dựng và cung cấp thông qua các quy định, cơ chế và tổ chức được Dự án xây dựng bởi cho ngành du lịch tỉnh Quảng Ninh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh. - Những ghi chép và phỏng vấn chính thức đối với các sở ngành liên quan của tỉnh Quảng Ninh, các doanh nghiệp tư nhân, người dân địa phương và khách du lịch. 	<p>Không có thay đổi trong chính sách thúc đẩy chiến lược tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>Không có thay đổi về tình hình xã hội gây cản trở hoạt động của các đơn vị tư nhân liên quan, như khủng hoảng kinh tế, v.v...</p> <p>Không xảy ra thiên tai gây thiệt hại tới các tài nguyên du lịch.</p>
MỤC TIÊU DỰ ÁN			
Thúc đẩy tăng trưởng xanh tại khu vực vịnh Hạ Long thông qua việc thực hiện các chính sách môi trường bền vững trong các ngành trọng điểm và thực hiện các chính sách phát triển ngành du lịch.	<ul style="list-style-type: none"> - Những quy định, cơ chế và tổ chức phục vụ thúc đẩy tăng trưởng xanh sau đây được tỉnh Quảng Ninh phê duyệt. <ul style="list-style-type: none"> • Quy định và tổ chức cho hoạt động liên tục xuất bản sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh • Các cơ chế tài chính và cấp ngân sách và tổ chức cho các hoạt động thúc đẩy quản lý môi trường và tiết kiệm năng lượng • Quy định và tổ chức cho các hoạt động cung cấp và cập nhật thông tin du lịch và quảng bá du lịch • Quy định và tổ chức cho các hoạt động thúc đẩy du lịch sinh thái ở thị xã Quảng Yên • Quy định và tổ chức cho các hoạt động dán nhãn nhằm thúc đẩy hoạt động tiết kiệm năng lượng và du lịch bền vững - Trình tỉnh Quảng Ninh những khuyến nghị cho giai đoạn sau dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các tài liệu quy định và tổ chức được phê duyệt - Phỏng vấn các sở ban ngành liên quan của tỉnh Quảng Ninh. 	<p>Không có thay đổi trong chính sách thúc đẩy chiến lược tăng trưởng xanh của tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>Không có thay đổi trong tình hình toàn cầu và không gia tăng nguy cơ các bệnh truyền nhiễm gây cản trở sự phát triển của ngành du lịch.</p> <p>Không xảy ra thiên tai gây thiệt hại tới các tài nguyên du lịch.</p>
ĐẦU RA			
1. Thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức thuộc Đầu	- Sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long,	- Sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh	Không có thay đổi về tình

<p>ra 2 và 3 và đưa ra những khuyến nghị cho giai đoạn sau dự án phục vụ thúc đẩy tăng trưởng xanh thông qua các bài học kinh nghiệm thu được từ các hoạt động dự án.</p>	<p>mô tả những hoạt động ban đầu triển khai thực hiện chính sách và hoạt động nâng cao nhận thức tăng trưởng xanh, được lập và phát hành một lần/năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và lập thành văn bản các quy định và tổ chức cho hoạt động lập sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh - Đưa ra các khuyến nghị cho giai đoạn sau dự án về thúc đẩy tăng trưởng xanh. 	<p>Hạ Long</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản hành chính về việc lập và xuất bản sách trắng về tăng trưởng xanh. - Những khuyến nghị cho giai đoạn sau dự án 	<p>hình xã hội gây cản trở hoạt động của các đơn vị tư nhân, như khủng hoảng kinh tế và v.v...</p>
<p>2. Các chính sách bền vững về môi trường và tài chính cho những ngành trọng điểm lựa chọn được xây dựng và thực hiện như những hoạt động thí điểm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Từ năm (5) hoạt động trở lên về quản lý môi trường (tăng cường cơ chế cấp ngân sách/tài chính cấp tỉnh, quản lý và tiết kiệm năng lượng, giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống vịnh) được thực hiện trong các ngành trọng điểm lựa chọn. - Quy chế về cơ chế cấp ngân sách/tài chính cấp tỉnh và tiết kiệm năng lượng đối với các ngành trọng điểm lựa chọn được xây dựng. Hệ thống nhãn xanh cấp tỉnh để thúc đẩy quản lý và tiết kiệm năng lượng trong các ngành trọng điểm lựa chọn được lập thành văn bản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ ghi chép hoạt động Dự án - Các văn bản tài chính về cơ chế tài chính / cơ chế cấp ngân sách, tiết kiệm năng lượng và hệ thống nhãn xanh của tỉnh phục vụ thúc đẩy tiết kiệm và quản lý năng lượng ở các ngành trọng điểm được chọn lựa 	
<p>3. Những biện pháp kích thích tăng trưởng bền vững ngành du lịch được thực hiện như các hoạt động thí điểm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Từ sáu (6) tài liệu trở lên về thông tin du lịch hoặc công cụ thúc đẩy du lịch được xây dựng và được khách du lịch khai thác thông qua trung tâm thông tin du lịch và các trang web du lịch. - Từ hai (2) chương trình du lịch sinh thái trở lên được xây dựng và cung cấp tại thị xã Quảng Yên và đạt từ 5.000 lượt khách du lịch trở lên đến tham quan trong năm cuối cùng của Dự án. - Mười (10) tàu du lịch trở lên được dán nhãn xanh (Giấy chứng nhận Cánh buồm xanh). - Các quy định và tổ chức về cung cấp và cập nhật thông tin du lịch cũng như tiếp thị, thúc đẩy du lịch sinh thái ở thị xã Quảng Yên, và nhãn xanh cho tàu du lịch (Chứng nhận cánh buồm xanh) được xây dựng và lập thành văn bản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu và công cụ thông tin du lịch được xây dựng - Xây dựng được các chương trình du lịch sinh thái - Báo cáo khảo sát trung tâm thông tin du lịch và khai thác trang web du lịch (trước và sau) - Báo cáo hoạt động du lịch sinh thái - Cấp nhãn xanh cho tàu du lịch - Các văn bản hành chính về cung cấp và cập nhật thông tin du lịch cũng như tiếp thị, thúc đẩy du lịch sinh thái ở thị xã Quảng Yên và nhãn xanh cho tàu du lịch (Chứng nhận cánh buồm xanh) 	
<p>CÁC HOẠT ĐỘNG</p>			
<p>1-1 Rà soát tiến độ các hoạt động dựa trên các đề xuất được đưa ra trong Giai đoạn lập kế hoạch chi tiết của Dự án.</p> <p>1-2 Lập sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long có tham khảo kinh nghiệm và lịch sử lập sách trắng về môi trường của tỉnh Shiga, dựa vào các hoạt</p>	<p>(Phía Nhật Bản)</p> <p><u>Chuyên gia JICA:</u> Cố vấn trưởng / Tăng trưởng xanh Các biện pháp môi trường ngành Kiểm soát và xử lý nguồn ô nhiễm</p>		<p><u>Điều kiện tiên quyết</u> UBND tỉnh Quảng Ninh ra thông báo gửi văn phòng JICA Việt Nam về việc đồng ý thực thi Dự án.</p>

<p><i>động tại Đầu ra 2, Đầu ra 3 và v.v..., và phát hành sách trắng tới các bên có liên quan thông qua các cuộc hội thảo và tới công chúng.</i></p> <p>1-3 <i>Căn cứ vào đầu ra và tiến độ các hoạt động 1-2, xây dựng và lập thành văn bản những quy định và tổ chức để tiếp tục và mở rộng nhiệm vụ xuất bản sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh và bắt đầu tiến trình phê duyệt của tỉnh Quảng Ninh.</i></p> <p>1-4 <i>Qua tham khảo Mô hình hồ Biwa, đưa ra khuyến nghị (như đề xuất thành lập Trung tâm nghiên cứu và khoa học môi trường vịnh Hạ Long, chương trình tham gia của cộng đồng, thiết lập diễn đàn Hạ Long và thúc đẩy sử dụng xăng sinh học BDF) về những chính sách tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long cho giai đoạn sau dự án.</i></p> <p>2-1 <i>Thực hiện và theo dõi những hoạt động thí điểm về tăng cường các quỹ và cơ chế tài chính của tỉnh phục vụ công tác quản lý môi trường và tăng trưởng xanh.</i></p> <p>2-2 <i>Triển khai thực hiện và theo dõi những hoạt động thí điểm thúc đẩy chính sách khuyến khích quản lý và tiết kiệm năng lượng như dự án ESCO, hỗ trợ tài chính, v.v...</i></p> <p>2-3 <i>Triển khai thực hiện và theo dõi những hoạt động thí điểm tăng cường năng lực quản lý để giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống vịnh Hạ Long.</i></p> <p>2-4 <i>Xây dựng và thực hiện thí điểm hệ thống nhân xanh của tỉnh, góp phần cho hoạt động quản lý và tiết kiệm năng lượng trong các ngành trọng điểm được chọn và bắt đầu áp dụng hệ thống thông qua các hoạt động từ 2-1 đến 2-3.</i></p> <p>2-5 <i>Hàng năm, thực hiện tóm tắt kết quả và tiến độ của các hoạt động từ 2-1 đến 2-4 và kết hợp các thông tin vào sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long, được lập trong Đầu ra-1.</i></p> <p>2-6 <i>Căn cứ đầu ra và tiến độ các hoạt động 2-1 đến 2-4, xây dựng và lập thành văn bản những quy định, cơ chế và tổ chức để tiếp tục và mở rộng các hoạt động quản lý môi trường trong các ngành trọng điểm đã chọn và bắt</i></p>	<p><i>Tiết kiệm năng lượng / quản lý năng lượng</i> <i>Chính sách môi trường / Quản lý môi trường nước</i> <i>Cơ chế tài chính</i> <i>Thúc đẩy du lịch bền vững</i> <i>Du lịch sinh thái</i> <i>Nhận thức / quan hệ công chúng / Phổ biến thông tin</i> <i>Điều phối viên</i></p> <p><i>Thiết bị:</i> <i>Thiết bị cần thiết phục vụ thực thi hoạt động thí điểm các biện pháp hiệu quả năng lượng ở khu vực vịnh Hạ Long</i> <i>Thiết bị cần thiết phục vụ thực thi hoạt động thí điểm tăng cường năng lực quản lý môi trường nước thông qua giảm tải lượng ô nhiễm xuống vịnh.</i> <i>Khác</i></p> <p><i>Đào tạo tại Nhật Bản, tại nước thứ ba hoặc tại Việt Nam</i></p> <p><i>(Phía Việt Nam)</i></p> <p><i>Bổ nhiệm nhân sự đối tác tại Sở KH&ĐT, Sở TN&MT, Sở Du lịch, 6 địa phương trong khu vực vịnh Hạ Long, Ban QLVHL, Hiệp hội Du lịch, Hội Giáo dục và Bảo vệ Môi trường và các tổ chức liên quan khác theo yêu cầu</i></p> <p><i>Văn phòng làm việc</i></p> <p><i>Phân bổ ngân sách cho lương và các chi phí khác cho nhân sự đối tác trong giai đoạn thực hiện dự án</i></p> <p><i>Phân bổ ngân sách cho chi phí vận hành các thiết bị mua sắm bởi Dự án (trong trường hợp quyền sở hữu thiết bị thuộc về UBND tỉnh Quảng Ninh)</i></p>	
--	--	--

<p><i>đầu tiên trình phê duyệt bởi tỉnh Quảng Ninh.</i></p> <p>3-1 <i>Thực hiện cải thiện, hoặc xây dựng thông tin du lịch và cung cấp cho khách du lịch, góp phần phát triển du lịch bền vững ở khu vực vịnh Hạ Long.</i></p> <p>3-2 <i>Thúc đẩy du lịch sinh thái tại thị xã Quảng Yên thông qua cung cấp hoạt động tập huấn và chuyển giao kỹ thuật phát triển năng lực.</i></p> <p>3-3 <i>Xây dựng và vận hành hệ thống dán nhãn xanh cho tàu du lịch trên vịnh Hạ Long (Chứng nhận cánh buồm xanh).</i></p> <p>3-4 <i>Hàng năm, thực hiện tóm tắt kết quả và tiến độ của các hoạt động từ 3-1 đến 3-3 và kết hợp thông tin vào sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long, được lập trong Đầu ra-1.</i></p> <p>3-5 <i>Căn cứ đầu ra và tiến độ các hoạt động 3-1 đến 3-4, xây dựng và lập thành văn bản những quy định và tổ chức để tiếp tục và mở rộng các hoạt động du lịch bền vững và bắt đầu trình phê duyệt bởi tỉnh Quảng Ninh.</i></p>		
---	--	--

Sản phẩm của hoạt động hợp tác kỹ thuật

[Đầu ra 1]

Sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long

Văn bản hành chính về xuất bản sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh.

Khuyến nghị đối với giai đoạn sau dự án, bao gồm đề xuất thành lập Trung tâm nghiên cứu và khoa học môi trường vịnh Hạ Long, chương trình tham gia của cộng đồng, thiết lập diễn đàn Hạ Long và thúc đẩy sử dụng xăng sinh học BDF, v.v...

[Đầu ra 2]

Hồ sơ theo dõi hoạt động thí điểm tăng cường cơ chế cấp ngân sách và cơ chế tài chính cấp tỉnh, bao gồm cả việc mua sắm và theo dõi vận hành máy móc, có kèm ảnh chụp.

Hồ sơ theo dõi hoạt động thí điểm thúc đẩy chính sách khuyến khích quản lý và tiết kiệm năng lượng như dự án ESCO, hỗ trợ tài chính, v.v... bao gồm cả việc mua sắm và theo dõi vận hành máy móc, có kèm ảnh chụp.

Hồ sơ theo dõi hoạt động thí điểm tăng cường năng lực giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống khu vực vịnh, bao gồm cả việc mua sắm và theo dõi vận hành máy móc, có kèm ảnh chụp.

Các văn bản hành chính về việc (1) tăng cường cơ chế cấp ngân sách và cơ chế tài chính cấp tỉnh, (2) thúc đẩy chính sách khuyến khích quản lý và tiết kiệm năng lượng như dự án ESCO, hỗ trợ

tài chính, v.v..., (3) tăng cường năng lực giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống khu vực vịnh, và (4) Nhân xanh cho quản lý và tiết kiệm năng lượng trong những ngành trọng điểm lựa chọn.

[Đầu ra 3]

Các sản phẩm như trang web và các tập gấp.

Xây dựng được các chương trình du lịch sinh thái.

Các văn bản hành chính về việc (1) cung cấp và cập nhật thông tin du lịch cũng như tiếp thị, (2) Thúc đẩy du lịch sinh thái ở thị xã Quảng Yên và (3) Nhân xanh cho tàu du lịch (Chứng nhận cánh buồm xanh).

Định nghĩa thuật ngữ

Mục tiêu tổng thể:

- “Thúc đẩy tăng trưởng xanh tại tỉnh Quảng Ninh” có nghĩa là việc giảm tác động môi trường trong các ngành trọng điểm lựa chọn, đa dạng hóa và giảm tác động môi trường trong ngành du lịch được thực hiện ở tỉnh Quảng Ninh, đồng thời nội dung của các hoạt động đó được sử dụng và công bố cho mục đích nâng cao nhận thức.
- “thông qua quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ nâu sang xanh” có nghĩa là giảm tác động môi trường trong mô hình tăng trưởng kinh tế nâu (các ngành kinh tế thuộc lĩnh vực sơ khai và lĩnh vực sản xuất Primary and secondary sectors) và thúc đẩy nền kinh tế xanh (ngành kinh tế lĩnh vực thứ 3 hay ngành dịch vụ).
- “Sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh” là tài liệu biên soạn những thông tin về các hoạt động tăng trưởng xanh có thể sẽ bao phủ khu vực rộng lớn hơn (ngoài khu vực vịnh Hạ Long) và/hoặc các chủ đề (ngoài các ngành trọng điểm được lựa chọn) so với Sách trắng về tăng trưởng xanh Khu vực vịnh Hạ Long. Những khu vực và chủ đề bao gồm trong sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh được nghiên cứu thông qua quá trình lập sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long trong dự án.

Mục tiêu Dự án:

- “Thúc đẩy tăng trưởng xanh” nghĩa là các thể chế và tổ chức cần thiết được xây dựng để thực hiện các chính sách bền vững về môi trường và các chính sách phát triển trong ngành du lịch.
- “ngành trọng điểm lựa chọn” có nghĩa là các ngành được lựa chọn là những ngành quan trọng trong Dự án đối với tỉnh Quảng Ninh trong tương lai, bao gồm các khu công nghiệp, năng lượng, du lịch, chế biến thực phẩm v.v...
- “Thực hiện các chính sách bền vững về môi trường” có nghĩa là thực hiện những hành động nhằm làm giảm tác động môi trường trong ngành trọng điểm lựa chọn.
- “Thực hiện các chính sách ngành du lịch” nghĩa là giảm tác động môi trường thúc đẩy ngành du lịch.
- “Sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long” là tài liệu biên soạn các thông tin về hoạt động giảm tác động môi trường trong các ngành trọng điểm lựa chọn và các hoạt động giảm tác động môi trường, thúc đẩy ngành du lịch thực hiện bởi Dự án trong khu vực vịnh Hạ Long và thông tin về tình hình hiện tại ở khu vực Vịnh Hạ Long và những hành động cần thiết nhằm cải thiện tình hình

Danh mục từ viết tắt:

BDF	Dầu diesel sinh học	Sở DL	Sở Du lịch
Sở TN&MT	Sở Tài nguyên và Môi trường	ESCO	Công ty dịch vụ năng lượng
Sở CT	Sở Công thương	Ban QLV	Ban Quản lý vịnh Hạ Long
Sở KH&ĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND	Ủy ban nhân dân

Hết tài liệu

Tên Dự án: Dự án Thúc đẩy tăng trưởng xanh tại khu vực vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Table with columns: Hoạt động, Năm, Trước giai đoạn thực thi, Năm thứ Nhất (I-IV), Năm thứ Hai (I-IV), Năm thứ Ba (I-IV), Cơ quan chịu trách nhiệm (Nhật Bản, QN). Rows include activities like 'Hoàn thành kế hoạch hành động ưu tiên thông qua thử nghiệm các chính sách tăng trưởng xanh', 'Thực hiện và theo dõi các hoạt động thí điểm về tăng cường năng lực quản lý để giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống vịnh Hạ Long', etc.

Phụ lục 2

MA TRẬN THIẾT KẾ DỰ ÁN (PDM)

Tên Dự án: Dự án Thúc đẩy tăng trưởng xanh tại khu vực vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (Giai đoạn thực thi). Giai đoạn dự án: 2016-2018 (3 năm)

Khu vực mục tiêu: vịnh Hạ Long: Thành phố Hạ Long, T.P Cẩm Phả, Huyện Vân Đồn, Huyện Hoành Bồ, T.xã Quảng Yên, T.P Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

Nhóm đối tượng: Dân số khu vực Hạ Long (Tổng số xấp xỉ 1.780.000 người: T.P Hạ Long: 237.000, T.P Cẩm Phả: 186.000, Huyện Vân Đồn: 43.000, Huyện Hoành Bồ: 50.400, T.x Quảng Yên: 134.200, T.P Uông Bí: 113.300).

Tóm tắt	Các chỉ số xác minh khách quan	Phương tiện xác minh	Các giả thiết quan trọng
MỤC TIÊU TỔNG THỂ			
Thúc đẩy tăng trưởng xanh ở tỉnh Quảng Ninh thông qua quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ “nâu” sang “xanh”.	<ul style="list-style-type: none"> - Liên tục xuất bản Sách trắng về Tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh. - Thực hiện được mười (10) hoạt động trở lên liên quan tới cơ chế cấp ngân sách/tài chính cấp tỉnh, tiết kiệm năng lượng, giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống vịnh thông qua các quy định quản lý môi trường và tổ chức được xây dựng bởi Dự án cho các ngành trọng điểm được chọn ở tỉnh Quảng Ninh. - Xây dựng và cung cấp được hai (2) chương trình du lịch sinh thái trở lên cùng các thông tin du lịch liên quan thông qua các quy định, cơ chế và tổ chức được Dự án xây dựng cho ngành du lịch tỉnh Quảng Ninh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh. - Những ghi chép và phỏng vấn chính thức đối với các sở ngành liên quan của tỉnh Quảng Ninh, các doanh nghiệp tư nhân, người dân địa phương và khách du lịch. 	<p>Không có thay đổi trong chính sách thúc đẩy chiến lược tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>Không có thay đổi về tình hình xã hội gây cản trở hoạt động của các đơn vị tư nhân liên quan, như khủng hoảng kinh tế, v.v...</p> <p>Không xảy ra thiên tai gây thiệt hại tới các tài nguyên du lịch.</p>
MỤC TIÊU DỰ ÁN			
Thúc đẩy tăng trưởng xanh tại khu vực vịnh Hạ Long thông qua việc thực hiện các chính sách môi trường bền vững trong các ngành trọng điểm và thực hiện các chính sách phát triển ngành du lịch.	<ul style="list-style-type: none"> - Những quy định, cơ chế và tổ chức phục vụ thúc đẩy tăng trưởng xanh sau đây được tỉnh Quảng Ninh phê duyệt. <ul style="list-style-type: none"> • Quy định và tổ chức cho hoạt động liên tục xuất bản sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh; • Các cơ chế tài chính và cấp ngân sách và tổ chức cho các hoạt động thúc đẩy quản lý môi trường và tiết kiệm năng lượng; • Quy định và tổ chức đối với hoạt động cung cấp và cập nhật thông tin du lịch và quảng bá du lịch; • Quy định và tổ chức đối với hoạt động thúc đẩy du lịch sinh thái ở huyện Vân Đồn; • Quy định và tổ chức đối với hoạt động dán nhãn nhằm thúc đẩy tiết kiệm năng lượng và du lịch bền vững. - Trình tỉnh Quảng Ninh những khuyến nghị cho giai đoạn sau dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các tài liệu quy định và tổ chức được phê duyệt; - Phỏng vấn các sở ban ngành liên quan của tỉnh Quảng Ninh. 	<p>Không có thay đổi trong chính sách thúc đẩy chiến lược tăng trưởng xanh của tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>Không có thay đổi trong tình hình toàn cầu và không gia tăng nguy cơ các bệnh truyền nhiễm gây cản trở sự phát triển của ngành du lịch.</p> <p>Không xảy ra thiên tai gây thiệt hại tới các tài nguyên du lịch.</p>
ĐẦU RA			
1. Thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức thuộc Đầu ra 2 và 3 và đưa ra những khuyến nghị cho giai đoạn sau dự	- Sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long, mô tả những hoạt động ban đầu triển khai thực hiện chính	- Sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long	Không có thay đổi về tình hình xã hội gây cản trở

<p>án phục vụ thúc đẩy tăng trưởng xanh thông qua các bài học kinh nghiệm thu được từ các hoạt động dự án.</p>	<p>sách và hoạt động nâng cao nhận thức tăng trưởng xanh, được lập và phát hành một lần/năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và lập thành văn bản các quy định và tổ chức cho hoạt động lập sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh - Đưa ra các khuyến nghị cho giai đoạn sau dự án về thúc đẩy tăng trưởng xanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản hành chính về việc lập và xuất bản sách trắng về tăng trưởng xanh. - Những khuyến nghị cho giai đoạn sau dự án 	<p>hoạt động của các đơn vị tư nhân, như không hoảng kinh tế và v.v...</p>
<p>2. Các chính sách bền vững về môi trường và tài chính cho những ngành trọng điểm lựa chọn được xây dựng và thực hiện như những hoạt động thí điểm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Từ năm (5) hoạt động trở lên về quản lý môi trường (tăng cường cơ chế cấp ngân sách/tài chính cấp tỉnh, quản lý và tiết kiệm năng lượng, giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống vịnh) được thực hiện trong các ngành trọng điểm lựa chọn. - Quy chế về cơ chế cấp ngân sách/tài chính cấp tỉnh và tiết kiệm năng lượng đối với các ngành trọng điểm lựa chọn được xây dựng. Hệ thống nhãn xanh cấp tỉnh để thúc đẩy quản lý và tiết kiệm năng lượng trong các ngành trọng điểm lựa chọn được lập thành văn bản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ ghi chép hoạt động Dự án. - Các văn bản tài chính về cơ chế tài chính / cơ chế cấp ngân sách, tiết kiệm năng lượng và hệ thống nhãn xanh của tỉnh phục vụ thúc đẩy tiết kiệm và quản lý năng lượng ở các ngành trọng điểm được lựa chọn. 	
<p>3. Những biện pháp kích thích tăng trưởng bền vững ngành du lịch được thực hiện như các hoạt động thí điểm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Từ sáu (6) tài liệu trở lên về thông tin du lịch hoặc công cụ thúc đẩy du lịch được xây dựng và được khách du lịch khai thác thông qua trung tâm thông tin du lịch và các trang web du lịch. - Từ hai (2) chương trình du lịch sinh thái trở lên được xây dựng và cung cấp tại huyện Vân Đồn, trong đó thu hút được sự tham gia của 500 lượt khách du lịch trở lên trong năm cuối cùng của Dự án. - Mười (10) tàu du lịch trở lên được dán nhãn xanh (Giấy chứng nhận Cánh buồm xanh). - Các quy định và tổ chức về cung cấp và cập nhật thông tin du lịch cũng như tiếp thị, thúc đẩy du lịch sinh thái ở huyện Vân Đồn, và nhãn xanh cho tàu du lịch (Chứng nhận cánh buồm xanh) được xây dựng và lập thành văn bản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu và công cụ thông tin du lịch được xây dựng. - Xây dựng được các chương trình du lịch sinh thái. - Báo cáo khảo sát trung tâm thông tin du lịch và khai thác trang web du lịch (trước và sau). - Báo cáo hoạt động du lịch sinh thái - Cấp nhãn xanh cho tàu du lịch. - Các văn bản hành chính về cung cấp và cập nhật thông tin du lịch cũng như tiếp thị, thúc đẩy du lịch sinh thái ở huyện Vân Đồn và nhãn xanh cho tàu du lịch (Chứng nhận cánh buồm xanh) 	
<p>CÁC HOẠT ĐỘNG</p>			
<p>1-1 Rà soát tiến độ các hoạt động dựa trên các đề xuất được đưa ra trong Giai đoạn lập kế hoạch chi tiết của Dự án.</p> <p>1-2 Lập sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long có tham khảo kinh nghiệm và lịch sử lập sách trắng về môi trường của tỉnh Shiga, dựa vào các hoạt động tại Đầu ra 2, Đầu ra 3 và v.v..., và phát hành sách trắng tới</p>	<p><u>Chuyên gia JICA:</u> Cố vấn trưởng / Tăng trưởng xanh Các biện pháp môi trường ngành Kiểm soát và xử lý nguồn ô nhiễm Tiết kiệm năng lượng / quản lý năng lượng Chính sách môi trường / Quản lý môi trường nước Cơ chế tài chính</p>		<p><u>Điều kiện tiên quyết</u> UBND tỉnh Quảng Ninh ra thông báo gửi văn phòng JICA Việt Nam về việc đồng ý thực thi Dự án.</p>

<p>các bên có liên quan thông qua các cuộc hội thảo và tới công chúng.</p>	<p>Thúc đẩy du lịch bền vững Du lịch sinh thái Nhận thức / quan hệ công chúng / Phổ biến thông tin Điều phối viên</p>	
<p>1-3 Căn cứ vào đầu ra và tiến độ các hoạt động 1-2, xây dựng và lập thành văn bản những quy định và tổ chức để tiếp tục và mở rộng nhiệm vụ xuất bản sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh và bắt đầu tiến trình phê duyệt của tỉnh Quảng Ninh.</p>	<p>Thiết bị: Một hạng mục thiết bị cần thiết phục vụ thực thi hoạt động thí điểm tăng cường năng lực quản lý môi trường nước thông qua giảm tải lượng ô nhiễm xuống vịnh, gồm: (1) Nhà vệ sinh sinh thái (BIO LUX hoặc tương đương) cho tàu du lịch: Số lượng 3; Khác</p>	
<p>1-4 Qua tham khảo Mô hình hồ Biwa, đưa ra khuyến nghị (như đề xuất thành lập Trung tâm nghiên cứu và khoa học môi trường vịnh Hạ Long, chương trình tham gia của cộng đồng, thiết lập diễn đàn Hạ Long và thúc đẩy sử dụng xăng sinh học BDF) về những chính sách tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long cho giai đoạn sau dự án.</p>	<p>Đào tạo tại Nhật Bản, tại nước thứ ba hoặc tại Việt Nam (Phía Việt Nam) Bổ nhiệm nhân sự đối tác tại Sở KH&ĐT, Sở TN&MT, Sở Công – Thương, Sở Du lịch, Sở KH&CN, Sở NN&PTNT, Sở XD, Sở GTVT, 6 địa phương trong khu vực vịnh Hạ Long, Ban QLVHL, Hiệp hội Du lịch, Hội Giáo dục và Bảo vệ Môi trường và các tổ chức liên quan khác theo yêu cầu.</p>	
<p>2-1 Thực hiện và theo dõi những hoạt động thí điểm về tăng cường các quỹ và cơ chế tài chính của tỉnh phục vụ công tác quản lý môi trường và tăng trưởng xanh.</p>	<p>Văn phòng làm việc Phân bổ ngân sách chi lương và các chi phí khác cho nhân sự đối tác trong giai đoạn thực hiện dự án</p>	
<p>2-2 Triển khai thực hiện và theo dõi những hoạt động thí điểm thúc đẩy chính sách khuyến khích quản lý và tiết kiệm năng lượng như dự án ESCO, hỗ trợ tài chính, v.v...</p>	<p>Phân bổ ngân sách cho chi phí vận hành các thiết bị mua sắm bởi Dự án (trong trường hợp quyền sở hữu thiết bị thuộc về UBND tỉnh Quảng Ninh);</p>	
<p>2-3 Triển khai thực hiện và theo dõi những hoạt động thí điểm tăng cường năng lực quản lý để giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống vịnh Hạ Long.</p>		
<p>2-4 Xây dựng một hệ thống nhân xanh của tỉnh, góp phần cho hoạt động quản lý và tiết kiệm năng lượng trong các ngành trọng điểm được chọn và bắt đầu áp dụng hệ thống thông qua các hoạt động từ 2-1 đến 2-3.</p>		
<p>2-5 Hàng năm, thực hiện tóm tắt kết quả và tiến độ của các hoạt động từ 2-1 đến 2-4 và kết hợp các thông tin vào sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long, được lập trong Đầu ra-1.</p>		
<p>2-6 Căn cứ đầu ra và tiến độ các hoạt động 2-1 đến 2-4, xây dựng và lập thành văn bản những quy định, cơ chế và tổ chức để tiếp tục và mở rộng các hoạt động quản lý môi trường trong các ngành trọng điểm đã chọn và bắt đầu tiến trình phê duyệt bởi tỉnh Quảng Ninh.</p>		

3-1	Thực hiện cải thiện, hoặc xây dựng thông tin du lịch và cung cấp cho khách du lịch, góp phần phát triển du lịch bền vững ở khu vực vịnh Hạ Long.	
3-2	<u>Thúc đẩy du lịch sinh thái tại huyện Vân Đồn thông qua cung cấp hoạt động tập huấn và chuyên gia kỹ thuật phát triển năng lực.</u>	
3-3	Xây dựng và vận hành hệ thống dán nhãn xanh cho tàu du lịch trên vịnh Hạ Long (Chứng nhận cánh buồm xanh).	
3-4	Hàng năm, thực hiện tóm tắt kết quả và tiến độ của các hoạt động từ 3-1 đến 3-3 và đưa thông tin vào sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long, được lập trong Đầu ra-1.	
3-5	Căn cứ đầu ra và tiến độ các hoạt động 3-1 đến 3-4, xây dựng và lập thành văn bản những quy định và tổ chức để tiếp tục và mở rộng các hoạt động du lịch bền vững và bắt đầu tiến trình phê duyệt bởi tỉnh Quảng Ninh.	

Sản phẩm của hoạt động hợp tác kỹ thuật

[Đầu ra 1]

- Sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long
- Văn bản hành chính về xuất bản sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh.
- Khuyến nghị đối với giai đoạn sau dự án, bao gồm đề xuất thành lập Trung tâm nghiên cứu và khoa học môi trường vịnh Hạ Long, chương trình tham gia của cộng đồng, thiết lập diễn đàn Hạ Long và thúc đẩy sử dụng xăng sinh học BDF, v.v...

[Đầu ra 2]

- Hồ sơ theo dõi hoạt động thí điểm tăng cường cơ chế cấp ngân sách và cơ chế tài chính cấp tỉnh, bao gồm cả việc mua sắm và theo dõi vận hành máy móc, có kèm ảnh chụp.
- Hồ sơ theo dõi hoạt động thí điểm thúc đẩy chính sách khuyến khích quản lý và tiết kiệm năng lượng như dự án ESCO, hỗ trợ tài chính, v.v... bao gồm cả việc mua sắm và theo dõi vận hành máy móc, có kèm ảnh chụp.
- Hồ sơ theo dõi hoạt động thí điểm tăng cường năng lực giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống khu vực vịnh, bao gồm cả việc mua sắm và theo dõi vận hành máy móc, có kèm ảnh chụp.
- Các văn bản hành chính về việc (1) tăng cường cơ chế cấp ngân sách và cơ chế tài chính cấp tỉnh, (2) thúc đẩy chính sách khuyến khích quản lý và tiết kiệm năng lượng như dự án ESCO, hỗ trợ tài chính, v.v..., (3) tăng cường năng lực giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống khu vực vịnh, và (4) Nhân xanh cho quản lý và tiết kiệm năng lượng trong những ngành trọng điểm lựa chọn.

[Đầu ra 3]

- Các sản phẩm như trang web và các tập gấp.
- Xây dựng được các chương trình du lịch sinh thái.

- Các văn bản hành chính về việc (1) cung cấp và cập nhật thông tin du lịch cũng như tiếp thị, (2) Thúc đẩy du lịch sinh thái ở huyện Vân Đồn và (3) Nhân xanh cho tàu du lịch (Chứng nhận cánh buồm xanh).

Định nghĩa thuật ngữ

Mục tiêu tổng thể:

- “Thúc đẩy tăng trưởng xanh tại tỉnh Quảng Ninh” có nghĩa là việc giảm tác động môi trường trong các ngành trọng điểm lựa chọn, đa dạng hóa và giảm tác động môi trường trong ngành du lịch được thực hiện ở tỉnh Quảng Ninh, đồng thời nội dung của các hoạt động đó được sử dụng và công bố cho mục đích nâng cao nhận thức.
- “thông qua quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ nâu sang xanh” có nghĩa là giảm tác động môi trường trong mô hình tăng trưởng kinh tế nâu (các ngành kinh tế thuộc lĩnh vực sơ khai và lĩnh vực sản xuất Primary and secondary sectors) và thúc đẩy nền kinh tế xanh (ngành kinh tế lĩnh vực thứ 3 hay ngành dịch vụ).
- “Sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh” là tài liệu biên soạn những thông tin về các hoạt động tăng trưởng xanh có thể sẽ bao phủ khu vực rộng lớn hơn (ngoài khu vực vịnh Hạ Long) và/hoặc các chủ đề (ngoài các ngành trọng điểm được lựa chọn) so với Sách trắng về tăng trưởng xanh Khu vực vịnh Hạ Long. Những khu vực và chủ đề bao gồm trong sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh được nghiên cứu thông qua quá trình lập sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long trong dự án.

Mục tiêu Dự án:

- “Thúc đẩy tăng trưởng xanh” nghĩa là các thể chế và tổ chức cần thiết được xây dựng để thực hiện các chính sách bền vững về môi trường và các chính sách phát triển trong ngành du lịch.
- “ngành trọng điểm lựa chọn” có nghĩa là các ngành được lựa chọn là những ngành quan trọng trong Dự án đối với tỉnh Quảng Ninh trong tương lai, bao gồm các khu công nghiệp, năng lượng, du lịch, chế biến thực phẩm v.v...
- “Thực hiện các chính sách bền vững về môi trường” có nghĩa là thực hiện những hành động nhằm làm giảm tác động môi trường trong ngành trọng điểm lựa chọn.
- “Thực hiện các chính sách ngành du lịch” nghĩa là giảm tác động môi trường thúc đẩy ngành du lịch.
- “Sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long” là tài liệu biên soạn các thông tin về hoạt động giảm tác động môi trường trong các ngành trọng điểm lựa chọn và các hoạt động giảm tác động môi trường, thúc đẩy ngành du lịch thực hiện bởi Dự án trong khu vực vịnh Hạ Long và thông tin về tình hình hiện tại ở khu vực Vịnh Hạ Long và những hành động cần thiết nhằm cải thiện tình hình

Danh mục từ viết tắt:

BDF	Dầu diesel sinh học	Sở GTVT	Sở Giao thông - Vận tải
Sở NN&PTNT	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Sở KH&ĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
Sở XD	Sở Xây dựng	Sở DL	Sở Du lịch
Sở CT	Sở Công - Thương	ESCO	Công ty dịch vụ năng lượng
Sở TN&MT	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban QLV	Ban Quản lý vịnh Hạ Long
Sở KH&CN	Sở Khoa học và Công nghệ	QN UBND	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Hết tài liệu

Tên Dự án: Dự án Thúc đẩy tăng trưởng xanh tại khu vực vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Table with 12 main columns: Hoạt động, Năm, Trước giai đoạn thực thi, Năm thứ Nhất (I-IV), Năm thứ Hai (I-IV), Năm thứ Ba (I-IV), Cơ quan chịu trách nhiệm (Nhật Bản, QN). Rows include activities like 'Hoàn thành kế hoạch hành động ưu tiên thông qua thử nghiệm các chính sách tăng trưởng xanh' and 'Các chính sách bền vững về môi trường và tài chính'.

Main implementation schedule table with columns for activity, status (K. Hoạch, Thực tế), responsible unit, and deadline. Includes sections for general tasks, tourism development, and infrastructure.

Abbreviation key table mapping symbols like BDF, NN&PTNT, DMA, etc. to their full names in Vietnamese.

Phụ lục 3

**Danh mục mua thiết bị
cho Dự án thúc đẩy tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long, tỉnh
Quảng Ninh**

Thông qua giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống vịnh, sẽ cung cấp thiết bị cần thiết để thực thi hoạt động thí điểm về nâng cao năng lực quản lý môi trường nước.

- Nhà vệ sinh sinh thái (BIO LUX hoặc tương đương) cho tàu du lịch:
Số lượng 3;

Hết

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP
GIỮA
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH, NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CƠ QUAN HỢP TÁC QUỐC TẾ NHẬT BẢN
ĐỂ SỬA ĐỔI BIÊN BẢN THẢO LUẬN
VỀ
DỰ ÁN THỨC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG XANH TẠI KHU VỰC VỊNH HẠ LONG,
TỈNH QUẢNG NINH**

Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (sau đây gọi là “JICA”) và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam (sau đây gọi là “UBND tỉnh QN”) đồng ý sửa đổi Biên bản thảo luận Dự án Thúc đẩy tăng trưởng xanh tại khu vực vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi là “Dự án”) đã ký ngày 12/6/2015, được sửa đổi ngày 7/9/2016 và ngày 27/10/2017, sẽ được sửa đổi như sau. Ghi nhận rằng sẽ không sửa đổi Mục tiêu tổng thể và Mục đích của Dự án.

1. Ma trận thiết kế dự án (PDM)

Phiên bản trước đây	Phiên bản sửa đổi
<p>(5) Thiết bị</p> <p>- <u>Một hạng mục</u> thiết bị sau đây là cần thiết để phục vụ thực thi hoạt động thí điểm tăng cường năng lực quản lý môi trường nước thông qua giảm tải lượng ô nhiễm xuống vịnh.</p> <p>1) Nhà vệ sinh sinh thái (BIO LUX hoặc tương đương) cho tàu du lịch: Số lượng 3.</p>	<p>(5) Thiết bị</p> <p>- <u>Hai hạng mục</u> thiết bị sau đây là cần thiết để phục vụ thực thi hoạt động thí điểm tăng cường năng lực quản lý môi trường nước thông qua giảm tải lượng ô nhiễm xuống vịnh.</p> <p>1) Nhà vệ sinh sinh thái (BIO LUX hoặc tương đương) cho tàu du lịch: Số lượng 3;</p> <p>2) Trạm ủ phân vi sinh có kèm phụ kiện để ủ phân vi sinh từ chất thải hữu cơ: Số lượng: 1.</p>
<p>Lý do: Thiết bị thứ hai đã được xác định nhằm phục vụ mục đích tăng cường năng lực quản lý môi trường nước thông qua giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống vịnh. Thiết bị thứ nhất bao gồm ba bộ Nhà vệ sinh sinh thái (Bio-toilet), xác định tại bản PDM sửa đổi đã được mua vào tháng 7 năm 2018, dựa theo Biên bản Thảo luận sửa đổi ngày 27 tháng 10 năm 2017.</p>	

2. Kế hoạch hoạt động (PO)

Không thay đổi

Nội dung Biên bản Thảo luận (sửa đổi ngày 27/10/2017), ngoài những nội dung được sửa đổi và thống nhất tại Biên bản Cuộc họp này, vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Nội dung sửa đổi sẽ có hiệu lực kể từ ngày ## tháng Bảy năm 2018.

Phụ lục 1: Biên bản cuộc họp sửa đổi Biên bản Thảo luận Dự án đã ký ngày 27/10/2017;

Phụ lục 2: PDM sửa đổi;

Phụ lục 3: Danh mục thiết bị mua cho Dự án.

Hạ Long, ngày ## tháng Bảy năm 2018

Ông Sei Kondo

Giám đốc

Nhóm Quản lý Môi trường II,

Phòng Quản lý Môi trường

Ban Môi trường Toàn Cầu

Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản

Ông Đặng Huy Hậu

Phó chủ tịch thường trực

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP
GIỮA
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH, NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CƠ QUAN HỢP TÁC QUỐC TẾ NHẬT BẢN
ĐỂ SỬA ĐỔI BIÊN BẢN THẢO LUẬN
VỀ
DỰ ÁN THỨC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG XANH TẠI KHU VỰC VỊNH HẠ LONG,
TỈNH QUẢNG NINH**

Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (sau đây gọi là “JICA”) và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam (sau đây gọi là “UBND tỉnh QN”) cùng đồng ý sửa đổi Biên bản thảo luận Dự án thúc đẩy tăng trưởng xanh tại khu vực vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi là “Dự án”) đã ký ngày 12/6/2015 và được sửa đổi ngày 7/9/2016 như sau. Ghi nhận rằng sẽ không sửa đổi Mục tiêu tổng thể và Mục đích của Dự án.

1. Ma trận thiết kế dự án (PDM)

Phiên bản trước đây	Phiên bản sửa đổi
(1) Các chỉ số xác minh khách quan đối với Mục đích Dự án - Quy định và tổ chức cho các hoạt động thúc đẩy du lịch sinh thái <u>ở thị xã Quảng Yên</u>	(1) Các chỉ số xác minh khách quan đối với Mục đích Dự án - Quy định và tổ chức cho các hoạt động thúc đẩy du lịch sinh thái <u>ở Huyện Vân Đồn</u>
(2) Các chỉ số xác minh khách quan đối với Đầu ra 3 - Từ hai (2) chương trình du lịch sinh thái trở lên được xây dựng và cung cấp <u>tại thị xã Quảng Yên và đạt từ 5.000 lượt khách du lịch trở lên</u> đến tham quan trong năm cuối cùng của Dự án. - Các quy định và tổ chức về cung cấp và cập nhật thông tin du lịch cũng như tiếp thị, thúc đẩy du lịch sinh thái <u>ở thị xã Quảng Yên</u> , và nhãn xanh cho tàu du lịch (Chứng nhận cánh buồm xanh) được xây dựng và lập thành văn bản.	(2) Các chỉ số xác minh khách quan đối với Đầu ra 3 - Xây dựng từ hai (2) chương trình du lịch sinh thái trở lên <u>tại Huyện Vân Đồn trong đó, đến năm cuối của Dự án, dự kiến từ 500 khách du lịch trở lên sẽ tham gia</u> hoạt động du lịch sinh thái. - Các quy định và tổ chức về cung cấp và cập nhật thông tin du lịch cũng như tiếp thị, thúc đẩy du lịch sinh thái <u>ở Huyện Vân Đồn</u> , và nhãn xanh cho tàu du lịch (Chứng nhận cánh buồm xanh) được xây dựng và lập thành văn bản.
(3) Phương tiện xác minh của Đầu ra 3 - Các văn bản hành chính về cung cấp và cập nhật thông tin du lịch cũng như tiếp thị, thúc đẩy du lịch sinh thái <u>ở thị xã Quảng Yên</u> và nhãn xanh cho tàu du lịch (Chứng nhận cánh buồm xanh)	(3) Phương tiện xác minh của Đầu ra 3 - Các văn bản hành chính về cung cấp và cập nhật thông tin du lịch cũng như tiếp thị, thúc đẩy du lịch sinh thái <u>ở Huyện Vân Đồn</u> và nhãn xanh cho tàu du lịch (Chứng nhận cánh buồm xanh)

<p>(4) Hoạt động của Đầu ra 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy du lịch sinh thái tại <u>thị xã Quảng Yên</u> thông qua cung cấp hoạt động tập huấn và chuyển giao kỹ thuật phát triển năng lực. 	<p>(4) Hoạt động của Đầu ra 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy du lịch sinh thái tại <u>Huyện Vân Đồn</u> thông qua cung cấp hoạt động tập huấn và chuyển giao kỹ thuật phát triển năng lực.
<p>(5) Thiết bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Thiết bị cần thiết phục vụ thực thi hoạt động thí điểm các biện pháp hiệu quả năng lượng ở khu vực vịnh Hạ Long</u> - <u>Thiết bị cần thiết phục vụ thực thi hoạt động thí điểm tăng cường năng lực quản lý môi trường nước thông qua giảm tải lượng ô nhiễm xuống vịnh.</u> 	<p>(5) Thiết bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Thông qua giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống vịnh, sẽ cung cấp thiết bị cần thiết để thực thi hoạt động thí điểm về nâng cao năng lực quản lý môi trường nước.</u> <u>(1) Nhà vệ sinh sinh thái (BIO LUX hoặc tương đương) cho tàu du lịch: Số lượng 3;</u>
<p>(6) Sản phẩm của hoạt động hợp tác kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản hành chính về việc (1) cung cấp và cập nhật thông tin du lịch cũng như tiếp thị, (2) Thúc đẩy du lịch sinh thái ở <u>thị xã Quảng Yên</u> và (3) Nhãn xanh cho tàu du lịch (Chứng nhận cánh buồm xanh). 	<p>(6) Sản phẩm của hoạt động hợp tác kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản hành chính về việc (1) cung cấp và cập nhật thông tin du lịch cũng như tiếp thị, (2) Thúc đẩy du lịch sinh thái ở <u>Huyện Vân Đồn</u> và (3) Nhãn xanh cho tàu du lịch (Chứng nhận cánh buồm xanh).
<p>Lý do: Việc sửa đổi và cập nhật những mục đã liệt kê trong bản PDM hiện hành là cần thiết vì những lý do sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> (1) Địa điểm của hoạt động thí điểm Du lịch sinh thái thay đổi từ Thị xã Quảng Yên sang Huyện Vân Đồn dựa trên điều kiện thực tế của khu vực. (2) Giống như (1). (3) Giống như (1). (4) Giống như (1). (5) Một sản phẩm thiết bị đã được xác định nhằm mục đích tăng cường năng lực quản lý môi trường nước thông qua giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống vịnh. (6) Giống như (1). 	

2. Kế hoạch hoạt động (PO)

Phiên bản trước đây	Phiên bản sửa đổi
<p>(1) Hoạt động của Đầu ra 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy du lịch sinh thái <u>tại thị xã Quảng Yên</u> thông qua cung cấp hoạt động tập huấn và chuyển giao kỹ thuật phát triển năng lực. 	<p>(2) Hoạt động của Đầu ra 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy du lịch sinh thái <u>tại Huyện Vân Đồn</u> thông qua cung cấp hoạt động tập huấn và chuyển giao kỹ thuật phát triển năng lực.
<p>Lý do: Việc sửa đổi và cập nhật những mục đã liệt kê trong PO là cần thiết vì những lý do sau đây :</p> <ol style="list-style-type: none"> (1) Địa điểm của hoạt động thí điểm Du lịch sinh thái thay đổi từ Thị xã Quảng Yên sang Huyện Vân Đồn dựa trên điều kiện thực tế của khu vực. 	

Nội dung Biên bản thảo luận (đã ký ngày 12/6/2015 và sửa đổi ngày 7/9/2016) ngoài những nội dung được sửa đổi và thống nhất tại Biên bản thảo luận này, vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Nội dung sửa đổi sẽ có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng Mười năm 2017.

Phụ lục 1: Biên bản cuộc họp sửa đổi Biên bản Thảo luận Dự án, đã ký ngày 7/9/2016;

Phụ lục 2: PDM và PO sửa đổi

Phụ lục 3: Danh mục mua thiết bị cho Dự án

Phụ lục 4: Văn bản số 3162/UBND-MT của UBND tỉnh Quảng Ninh ngày 9/5/2017 gửi Văn phòng JICA VN về các điểm được xác nhận tại cuộc họp Ban Chỉ đạo Dự án lần thứ Nhất, được tổ chức ngày 25/4/2017.

Hạ Long, ngày 27 tháng Mười năm 2017

Ông Naoki Kakioka

Đại diện cao cấp

Văn phòng Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản
tại Việt Nam

Ông Đặng Huy Hậu

Phó chủ tịch thường trực

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Phụ lục 2

MA TRẬN THIẾT KẾ DỰ ÁN (PDM)

Tên Dự án: Dự án Thúc đẩy tăng trưởng xanh tại khu vực vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (Giai đoạn thực thi). Giai đoạn dự án: 2016-2018 (3 năm)

Khu vực mục tiêu: vịnh Hạ Long: Thành phố Hạ Long, T.P Cẩm Phả, Huyện Vân Đồn, Huyện Hoành Bồ, T.xã Quảng Yên, T.P Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

Nhóm đối tượng: Dân số khu vực Hạ Long (Tổng số xấp xỉ 1.780.000 người: T.P Hạ Long: 237.000, T.P Cẩm Phả: 186.000, Huyện Vân Đồn: 43.000, Huyện Hoành Bồ: 50.400, T.x Quảng Yên: 134.200, T.P Uông Bí: 113.300).

Tóm tắt	Các chỉ số xác minh khách quan	Phương tiện xác minh	Các giả thiết quan trọng
MỤC TIÊU TỔNG THỂ			
Thúc đẩy tăng trưởng xanh ở tỉnh Quảng Ninh thông qua quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ “nâu” sang “xanh”.	<ul style="list-style-type: none"> - Liên tục xuất bản Sách trắng về Tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh. - Thực hiện được mười (10) hoạt động trở lên liên quan tới cơ chế cấp ngân sách/tài chính cấp tỉnh, tiết kiệm năng lượng, giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống vịnh thông qua các quy định quản lý môi trường và tổ chức được xây dựng bởi Dự án cho các ngành trọng điểm được chọn ở tỉnh Quảng Ninh. - Xây dựng và cung cấp được hai (2) chương trình du lịch sinh thái trở lên cùng các thông tin du lịch liên quan thông qua các quy định, cơ chế và tổ chức được Dự án xây dựng cho ngành du lịch tỉnh Quảng Ninh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh. - Những ghi chép và phỏng vấn chính thức đối với các sở ngành liên quan của tỉnh Quảng Ninh, các doanh nghiệp tư nhân, người dân địa phương và khách du lịch. 	<p>Không có thay đổi trong chính sách thúc đẩy chiến lược tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>Không có thay đổi về tình hình xã hội gây cản trở hoạt động của các đơn vị tư nhân liên quan, như khủng hoảng kinh tế, v.v...</p> <p>Không xảy ra thiên tai gây thiệt hại tới các tài nguyên du lịch.</p>
MỤC TIÊU DỰ ÁN			
Thúc đẩy tăng trưởng xanh tại khu vực vịnh Hạ Long thông qua việc thực hiện các chính sách môi trường bền vững trong các ngành trọng điểm và thực hiện các chính sách phát triển ngành du lịch.	<ul style="list-style-type: none"> - Những quy định, cơ chế và tổ chức phục vụ thúc đẩy tăng trưởng xanh sau đây được tỉnh Quảng Ninh phê duyệt. <ul style="list-style-type: none"> • Quy định và tổ chức cho hoạt động liên tục xuất bản sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh; • Các cơ chế tài chính và cấp ngân sách và tổ chức cho các hoạt động thúc đẩy quản lý môi trường và tiết kiệm năng lượng; • Quy định và tổ chức đối với hoạt động cung cấp và cập nhật thông tin du lịch và quảng bá du lịch; • Quy định và tổ chức đối với hoạt động thúc đẩy du lịch sinh thái ở huyện Vân Đồn; • Quy định và tổ chức đối với hoạt động dán nhãn nhằm thúc đẩy tiết kiệm năng lượng và du lịch bền vững. - Trình tỉnh Quảng Ninh những khuyến nghị cho giai đoạn sau dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các tài liệu về quy định và tổ chức được phê duyệt; - Phỏng vấn các sở ban ngành liên quan của tỉnh Quảng Ninh. 	<p>Không có thay đổi trong chính sách thúc đẩy chiến lược tăng trưởng xanh của tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>Không có thay đổi trong tình hình toàn cầu và không gia tăng nguy cơ các bệnh truyền nhiễm gây cản trở sự phát triển của ngành du lịch.</p> <p>Không xảy ra thiên tai gây thiệt hại tới các tài nguyên du lịch.</p>
ĐẦU RA			
1. Thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức thuộc Đầu ra 2 và 3 và đưa ra những khuyến nghị cho giai đoạn sau dự	- Sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long, mô tả những hoạt động ban đầu triển khai thực hiện chính	- Sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long	Không có thay đổi về tình hình xã hội gây cản trở

<p>án phục vụ thúc đẩy tăng trưởng xanh thông qua các bài học kinh nghiệm thu được từ các hoạt động dự án.</p>	<p>sách và hoạt động nâng cao nhận thức tăng trưởng xanh, được lập và phát hành một lần/năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và lập thành văn bản các quy định và tổ chức cho hoạt động lập sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh - Đưa ra các khuyến nghị cho giai đoạn sau dự án về thúc đẩy tăng trưởng xanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản hành chính về việc lập và xuất bản sách trắng về tăng trưởng xanh. - Những khuyến nghị cho giai đoạn sau dự án. 	<p>hoạt động của các đơn vị tư nhân, như không hoảng kinh tế và v.v...</p>
<p>2. Các chính sách bền vững về môi trường và tài chính cho những ngành trọng điểm lựa chọn được xây dựng và thực hiện như những hoạt động thí điểm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Từ năm (5) hoạt động trở lên về quản lý môi trường (tăng cường cơ chế cấp ngân sách/tài chính cấp tỉnh, quản lý và tiết kiệm năng lượng, giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống vịnh) được thực hiện trong các ngành trọng điểm lựa chọn. - Quy chế về cơ chế cấp ngân sách/tài chính cấp tỉnh và tiết kiệm năng lượng đối với các ngành trọng điểm lựa chọn được xây dựng. Hệ thống nhãn xanh cấp tỉnh để thúc đẩy quản lý và tiết kiệm năng lượng trong các ngành trọng điểm lựa chọn được lập thành văn bản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ ghi chép hoạt động Dự án. - Các văn bản tài chính về cơ chế tài chính / cơ chế cấp ngân sách, tiết kiệm năng lượng và hệ thống nhãn xanh của tỉnh phục vụ thúc đẩy tiết kiệm và quản lý năng lượng ở các ngành trọng điểm được lựa chọn. 	
<p>3. Những biện pháp kích thích tăng trưởng bền vững ngành du lịch được thực hiện như các hoạt động thí điểm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Từ sáu (6) tài liệu trở lên về thông tin du lịch hoặc công cụ thúc đẩy du lịch được xây dựng và được khách du lịch khai thác thông qua trung tâm thông tin du lịch và các trang web du lịch. - Từ hai (2) chương trình du lịch sinh thái trở lên được xây dựng và cung cấp tại huyện Vân Đồn, trong đó thu hút được sự tham gia của 500 lượt khách du lịch trở lên trong năm cuối cùng của Dự án. - Mười (10) tàu du lịch trở lên được dán nhãn xanh (Giấy chứng nhận Cánh buồm xanh). - Các quy định và tổ chức về cung cấp và cập nhật thông tin du lịch cũng như tiếp thị, thúc đẩy du lịch sinh thái ở huyện Vân Đồn, và nhãn xanh cho tàu du lịch (Chứng nhận cánh buồm xanh) được xây dựng và lập thành văn bản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu và công cụ thông tin du lịch được xây dựng. - Xây dựng được các chương trình du lịch sinh thái. - Báo cáo khảo sát trung tâm thông tin du lịch và khai thác trang web du lịch (trước và sau). - Báo cáo hoạt động du lịch sinh thái - Cấp nhãn xanh cho tàu du lịch. - Các văn bản hành chính về cung cấp và cập nhật thông tin du lịch cũng như tiếp thị, thúc đẩy du lịch sinh thái ở huyện Vân Đồn và nhãn xanh cho tàu du lịch (Chứng nhận cánh buồm xanh) 	
CÁC HOẠT ĐỘNG			
<p>1-1 Rà soát tiến độ các hoạt động dựa trên các đề xuất được đưa ra trong Giai đoạn lập kế hoạch chi tiết của Dự án.</p> <p>1-2 Lập sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long có tham khảo kinh nghiệm và lịch sử lập sách trắng về môi trường của tỉnh Shiga, dựa vào các hoạt động tại Đầu ra 2, Đầu ra 3 và v.v..., và phát hành sách trắng tới</p>	<p><u>Chuyên gia JICA:</u> Cố vấn trưởng / Tăng trưởng xanh Các biện pháp môi trường ngành Kiểm soát và xử lý nguồn ô nhiễm Tiết kiệm năng lượng / quản lý năng lượng Chính sách môi trường / Quản lý môi trường nước Cơ chế tài chính</p>		<p><u>Điều kiện tiên quyết</u> UBND tỉnh Quảng Ninh ra thông báo gửi văn phòng JICA Việt Nam về việc đồng ý thực thi Dự án.</p>

<p>các bên có liên quan thông qua các cuộc hội thảo và tới công chúng.</p>	<p>Thúc đẩy du lịch bền vững Du lịch sinh thái Nhận thức / quan hệ công chúng / Phổ biến thông tin Điều phối viên</p>	
<p>1-3 Căn cứ vào đầu ra và tiến độ các hoạt động 1-2, xây dựng và lập thành văn bản những quy định và tổ chức để tiếp tục và mở rộng nhiệm vụ xuất bản sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh và bắt đầu tiến trình phê duyệt của tỉnh Quảng Ninh.</p>	<p>Thiết bị: Hai hạng mục thiết bị sau đây là cần thiết phục vụ thực thi hoạt động thí điểm tăng cường năng lực quản lý môi trường nước thông qua giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống vịnh, gồm: (1) Nhà vệ sinh sinh thái (BIO LUX hoặc tương đương) cho tàu du lịch: Số lượng 3. (2) <u>Trạm ủ phân vi sinh có kèm phụ kiện để ủ phân vi sinh từ chất thải hữu cơ: Số lượng: 1.</u></p>	
<p>1-4 Qua tham khảo Mô hình hồ Biwa, đưa ra khuyến nghị (như đề xuất thành lập Trung tâm nghiên cứu và khoa học môi trường vịnh Hạ Long, chương trình tham gia của cộng đồng, thiết lập diễn đàn Hạ Long và thúc đẩy sử dụng xăng sinh học BDF, v.v...) về những chính sách tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long cho giai đoạn sau dự án.</p>	<p>Khác Đào tạo tại Nhật Bản, tại nước thứ ba hoặc tại Việt Nam (Phía Việt Nam) Bổ nhiệm nhân sự đối tác tại Sở KH&ĐT, Sở TN&MT, Sở Công – Thương, Sở Du lịch, Sở KH&CN, Sở NN&PTNT, Sở XD, Sở GTVT, 6 địa phương trong khu vực vịnh Hạ Long, Ban QLVHL, Hiệp hội Du lịch, Hội Giáo dục và Bảo vệ Môi trường và các tổ chức liên quan khác theo yêu cầu.</p>	
<p>2-1 Thực hiện và theo dõi những hoạt động thí điểm về tăng cường các quỹ và cơ chế tài chính của tỉnh phục vụ công tác quản lý môi trường và tăng trưởng xanh.</p>	<p>Văn phòng làm việc</p>	
<p>2-2 Triển khai thực hiện và theo dõi những hoạt động thí điểm thúc đẩy chính sách khuyến khích quản lý và tiết kiệm năng lượng như dự án ESCO, hỗ trợ tài chính, v.v...</p>	<p>Phân bổ ngân sách chi lương và các chi phí khác cho nhân sự đối tác trong giai đoạn thực hiện dự án Phân bổ ngân sách cho chi phí vận hành các thiết bị mua sắm bởi Dự án (trong trường hợp quyền sở hữu thiết bị thuộc về UBND tỉnh Quảng Ninh);</p>	
<p>2-3 Triển khai thực hiện và theo dõi những hoạt động thí điểm tăng cường năng lực quản lý để giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống vịnh Hạ Long.</p>		
<p>2-4 Xây dựng một hệ thống nhân xanh của tỉnh, góp phần cho hoạt động quản lý và tiết kiệm năng lượng trong các ngành trọng điểm được chọn và bắt đầu áp dụng hệ thống thông qua các hoạt động từ 2-1 đến 2-3.</p>		
<p>2-5 Hàng năm, thực hiện tóm tắt kết quả và tiến độ của các hoạt động từ 2-1 đến 2-4 và kết hợp các thông tin vào sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long, được lập trong Đầu ra-1.</p>		
<p>2-6 Căn cứ đầu ra và tiến độ các hoạt động 2-1 đến 2-4, xây dựng và lập thành văn bản những quy định, cơ chế và tổ chức để tiếp tục và mở rộng các hoạt động quản lý môi trường trong các ngành trọng điểm đã chọn và bắt đầu tiến trình phê duyệt bởi tỉnh Quảng Ninh.</p>		

3-1	Thực hiện cải thiện, hoặc xây dựng thông tin du lịch và cung cấp cho khách du lịch, góp phần phát triển du lịch bền vững ở khu vực vịnh Hạ Long.	
3-2	Thúc đẩy du lịch sinh thái tại huyện Vân Đồn thông qua cung cấp hoạt động tập huấn và chuyên gia kỹ thuật phát triển năng lực.	
3-3	Xây dựng và vận hành hệ thống dán nhãn xanh cho tàu du lịch trên vịnh Hạ Long (Chứng nhận cánh buồm xanh).	
3-4	Hàng năm, thực hiện tóm tắt kết quả và tiến độ của các hoạt động từ 3-1 đến 3-3 và đưa thông tin vào sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long, được lập trong Đầu ra-1.	
3-5	Căn cứ đầu ra và tiến độ các hoạt động 3-1 đến 3-4, xây dựng và lập thành văn bản những quy định và tổ chức để tiếp tục và mở rộng các hoạt động du lịch bền vững và bắt đầu tiến trình phê duyệt bởi tỉnh Quảng Ninh.	

Sản phẩm của hoạt động hợp tác kỹ thuật

[Đầu ra 1]

- Sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long
- Văn bản hành chính về xuất bản sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh.
- Khuyến nghị đối với giai đoạn sau dự án, bao gồm đề xuất thành lập Trung tâm nghiên cứu và khoa học môi trường vịnh Hạ Long, chương trình tham gia của cộng đồng, thiết lập diễn đàn Hạ Long và thúc đẩy sử dụng xăng sinh học BDF, v.v...

[Đầu ra 2]

- Hồ sơ theo dõi hoạt động thí điểm tăng cường cơ chế cấp ngân sách và cơ chế tài chính cấp tỉnh, bao gồm cả việc mua sắm và theo dõi vận hành máy móc, có kèm ảnh chụp.
- Hồ sơ theo dõi hoạt động thí điểm thúc đẩy chính sách khuyến khích quản lý và tiết kiệm năng lượng như dự án ESCO, hỗ trợ tài chính, v.v... bao gồm cả việc mua sắm và theo dõi vận hành máy móc, có kèm ảnh chụp.
- Hồ sơ theo dõi hoạt động thí điểm tăng cường năng lực giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống khu vực vịnh, bao gồm cả việc mua sắm và theo dõi vận hành máy móc, có kèm ảnh chụp.
- Các văn bản hành chính về việc (1) tăng cường cơ chế cấp ngân sách và cơ chế tài chính cấp tỉnh, (2) thúc đẩy chính sách khuyến khích quản lý và tiết kiệm năng lượng như dự án ESCO, hỗ trợ tài chính, v.v..., (3) tăng cường năng lực giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống khu vực vịnh, và (4) Nhân xanh cho quản lý và tiết kiệm năng lượng trong những ngành trọng điểm lựa chọn.

[Đầu ra 3]

- Các sản phẩm như trang web và các tập gấp.
- Xây dựng được các chương trình du lịch sinh thái.

- Các văn bản hành chính về việc (1) cung cấp và cập nhật thông tin du lịch cũng như tiếp thị, (2) Thúc đẩy du lịch sinh thái ở huyện Vân Đồn và (3) Nhân xanh cho tàu du lịch (Chứng nhận cánh buồm xanh).

Định nghĩa thuật ngữ

Mục tiêu tổng thể:

- “Thúc đẩy tăng trưởng xanh tại tỉnh Quảng Ninh” có nghĩa là việc giảm tác động môi trường trong các ngành trọng điểm lựa chọn, đa dạng hóa và giảm tác động môi trường trong ngành du lịch được thực hiện ở tỉnh Quảng Ninh, đồng thời nội dung của các hoạt động đó được sử dụng và công bố cho mục đích nâng cao nhận thức.
- “thông qua quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ nâu sang xanh” có nghĩa là giảm tác động môi trường trong mô hình tăng trưởng kinh tế nâu (các ngành kinh tế thuộc lĩnh vực sơ khai và lĩnh vực sản xuất Primary and secondary sectors) và thúc đẩy nền kinh tế xanh (ngành kinh tế lĩnh vực thứ 3 hay ngành dịch vụ).
- “Sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh” là tài liệu biên soạn những thông tin về các hoạt động tăng trưởng xanh có thể sẽ bao phủ khu vực rộng lớn hơn (ngoài khu vực vịnh Hạ Long) và/hoặc các chủ đề (ngoài các ngành trọng điểm được lựa chọn) so với Sách trắng về tăng trưởng xanh Khu vực vịnh Hạ Long. Những khu vực và chủ đề bao gồm trong sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh được nghiên cứu thông qua quá trình lập sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long trong dự án.

Mục tiêu Dự án:

- “Thúc đẩy tăng trưởng xanh” nghĩa là các thể chế và tổ chức cần thiết được xây dựng để thực hiện các chính sách bền vững về môi trường và các chính sách phát triển trong ngành du lịch.
- “ngành trọng điểm lựa chọn” có nghĩa là các ngành được lựa chọn là những ngành quan trọng trong Dự án đối với tỉnh Quảng Ninh trong tương lai, bao gồm các khu công nghiệp, năng lượng, du lịch, chế biến thực phẩm v.v...
- “Thực hiện các chính sách bền vững về môi trường” có nghĩa là thực hiện những hành động nhằm làm giảm tác động môi trường trong ngành trọng điểm lựa chọn.
- “Thực hiện các chính sách ngành du lịch” nghĩa là giảm tác động môi trường thúc đẩy ngành du lịch.
- “Sách trắng về tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long” là tài liệu biên soạn các thông tin về hoạt động giảm tác động môi trường trong các ngành trọng điểm lựa chọn và các hoạt động giảm tác động môi trường, thúc đẩy ngành du lịch thực hiện bởi Dự án trong khu vực vịnh Hạ Long và thông tin về tình hình hiện tại ở khu vực Vịnh Hạ Long và những hành động cần thiết nhằm cải thiện tình hình

Danh mục từ viết tắt:

BDF	Dầu diesel sinh học	Sở GTVT	Sở Giao thông - Vận tải
Sở NN&PTNT	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Sở KH&ĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
Sở XD	Sở Xây dựng	Sở DL	Sở Du lịch
Sở CT	Sở Công - Thương	ESCO	Công ty dịch vụ năng lượng
Sở TN&MT	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban QLV	Ban Quản lý vịnh Hạ Long
Sở KH&CN	Sở Khoa học và Công nghệ	QN UBND	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Hết tài liệu

Phụ lục 3

**Danh mục thiết bị mua
cho Dự án thúc đẩy tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long, tỉnh
Quảng Ninh**

Hai hạng mục thiết bị được mua sau đây là cần thiết để thực hiện hoạt động thí điểm về nâng cao năng lực quản lý môi trường nước nhằm giảm tải lượng ô nhiễm trực tiếp xuống vịnh:

- Nhà vệ sinh sinh thái (BIO LUX hoặc tương đương) cho tàu du lịch: Số lượng 3;
- Trạm ủ phân vi sinh có kèm phụ kiện để ủ phân vi sinh từ chất thải hữu cơ: Số lượng: 1.

Hết